



Australian Government
Department of Industry
Tourism and Resources

THAM GIA VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VỚI PHƯƠNG THỨC HÀNG ĐẦU
TRONG NGÀNH MỎ



SOCIAL
ECONOMIC
ENVIRONMENTAL

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VỚI PHƯƠNG THỨC HÀNG ĐẦU
TRONG NGÀNH MỎ

THAM GIA VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG



THÁNG 10 NĂM 2006

Minh thị khước từ trách nhiệm

Chương trình Phát triển Bền vững với phương thức hàng đầu trong Ngành Khai thác mỏ

Ấn phẩm này được phát triển bởi Nhóm Công tác của các chuyên gia, ngành và đại diện của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ. Nỗ lực của các thành viên trong Nhóm Công tác là được ghi nhận sâu sắc.

Tầm nhìn và quan điểm diễn giải trong ấn phẩm này không nhất thiết phản ánh quan điểm và tầm nhìn của Chính phủ Khối thịnh vượng chung hay Bộ Công nghiệp, Du lịch và Tài nguyên. Trong khi các nỗ lực cần thiết đã được đưa ra để đảm bảo rằng những nội dung của ấn phẩm này là đúng với thực tế, Khối thịnh vượng Chung đã không chịu trách nhiệm về độ chính xác và hoàn thiện về nội dung và sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ mất mát hay tổn thất nào có thể xảy ra trực tiếp hay gián tiếp trong quá trình sử dụng, hay tin tưởng vào nội dung của ấn phẩm này.

Người sử dụng sổ tay nên biết rằng tài liệu này dự định là tham khảo chung và không dự định thay thế cho những cố vấn chuyên môn liên quan tới các tình huống riêng biệt của mỗi người sử dụng. Những tham khảo về các công ty và sản phẩm trong sổ tay này không nên đưa ra làm xác nhận của Chính phủ Khối thịnh vượng Chung về những công ty đó hoặc sản phẩm của họ.

Ảnh trang bìa: Ngày khai mỏ tại Mỏ vàng Cadia của Newcrest, New South Wales

© Commonwealth of Australia 2006

ISBN 0 642 72487 3

Đây là tài liệu có bản quyền. Ngoài những hình thức sử dụng được phép chiếu theo Đạo luật Bản quyền 1968 (Copyright Act 1968), không có bất cứ phần nội dung nào được phép tái bản theo bất cứ quá trình nào mà không được Khối Thịnh Vượng Chung (Commonwealth) cho phép trước bằng văn bản. Những yêu cầu và giải đáp thông tin về tái bản và quyền liên quan nên được chuyển tới Commonwealth Copyright Administration, Attorney General's Department, Robert Garran Offices, National Circuit, Canberra ACT 2600 hoặc gửi tại <http://www.ag.gov.au/cca>

MỤC LỤC

	LỜI CẢM ƠN	iv
	LỜI NÓI ĐẦU	vii
1.0	GIỚI THIỆU	1
1.1	Mục tiêu và trọng tâm	1
1.2	Từ góc độ kinh doanh	2
1.3	Chấp nhận thách thức	3
2.0	NHỮNG KHÁI NIỆM QUAN TRỌNG	4
2.1	Định nghĩa về “cộng đồng”	4
2.2	Giải thích thuật ngữ: cộng đồng và các bên liên quan	5
2.3	Hợp tác với cộng đồng: các quá trình đa dạng	5
2.4	Phát triển cộng đồng trong môi trường khai thác mỏ	8
2.5	Mối quan hệ giữa sự tham gia của cộng đồng và sự phát triển của cộng đồng	19
3.0	SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG: NGUYÊN TẮC VÀ HÌNH THỨC	13
3.1	Nguồn tư liệu hướng dẫn	13
3.2	Nguyên tắc quản lý hiệu quả	13
	Nghiên cứu tình huống: Mỏ và rượu, Khu mỏ Than đá Beltana của Xstrata	15
3.3	Một phương pháp tiếp cận có hệ thống	16
	Nghiên cứu tình huống: Dự án Ravensthorpe Nickel, BHP Billiton	23
3.4	Hỗ trợ tham gia cộng đồng	25
	Nghiên cứu tình huống: Mỏ Martha tại Waihi, New Zealand	26
3.5	Những thách thức từ việc tham gia cộng đồng	29
4.0	PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	31
4.1	Những nguyên tắc của ngành để phát triển cộng đồng bền vững	31
4.2	Vai trò của ngành và chính phủ	32
	Nghiên cứu tình huống: Quá trình tham gia lập kế hoạch phát triển bền vững của Comalco, Weipa, Nhóm Rio Tinto	33
4.3	Những bước chính để phát triển cộng đồng bền vững	35
	Nghiên cứu tình huống: Nhóm Flyers Creek Landcare, Cadia Valley Operations	37
	Nghiên cứu tình huống: Chương trình Quan hệ Cộng đồng BMA	38
4.4	Những thách thức từ việc tham gia của cộng đồng	40
	Nghiên cứu tình huống: Biên bản Ghi nhớ của MCA và Chính phủ Úc	41
5.0	KẾT LUẬN	44
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	45
	DANH MỤC THUẬT NGỮ	46
	ĐỌC THÊM	47



LỜI CẢM ƠN

Chương trình Phát triển Bền vững với Phương thức Hàng đầu được một Ban Chỉ đạo quản lý trực thuộc Bộ Công nghiệp, Du lịch và Tài nguyên Chính phủ Úc. 14 nội dung chính trong chương trình được xây dựng bởi các nhóm công tác với đại diện từ khu vực chính phủ, ngành, nghiên cứu, giáo dục đào tạo và cộng đồng. Sổ tay Phương thức Hàng đầu có thể đã không được hoàn thành nếu không có sự hợp tác và tham gia tích cực của mọi thành viên trong nhóm công tác.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn những người tham gia sau đây trong Nhóm Công tác Tham gia và Phát triển Cộng đồng cũng như các cơ quan đơn vị chủ quản đã cho phép họ dành thời gian và kiến thức chuyên môn đóng góp cho chương trình:



Giáo sư David Brereton

Chủ tịch – Nhóm Công tác

Giám đốc, Trung tâm Trách nhiệm Xã hội trong Khai thác mỏ

Viện Nghiên cứu Khoáng sản Bền vững

Đại học Queensland

www.csrn.uq.edu.au



Ông Brett Gray & Cô Katie Lawrence

Ban Thư ký – Nhóm Công tác

Bộ môn Khai thác mỏ Bền vững

Bộ Công nghiệp, Du lịch và Tài nguyên

www.industry.gov.au



Tiến sĩ Deanna Kemp

Công ty Tư vấn và Bảo hiểm Bền vững Banarra

www.banarra.com



Cô Georgina Beatie

Phó Giám đốc Môi trường và Cộng đồng

Hội đồng Khoáng sản New South Wales

www.nswmin.com.au



Tiến sĩ Jim Cavaye

Giám đốc

Tổ chức Phát triển Cộng đồng Cavaye

www.communitydevelopment.com.au



Cô Anne-Sophie Deleflie

Trợ lý Giám đốc – Chính sách Xã hội

Hội đồng Khoáng sản Úc

www.minerals.org.au



Cô Frances Hayter

Giám đốc Môi trường và Chính sách Xã hội
Hội đồng Tài nguyên Queensland

www.qrc.org.au

**Tiến sĩ Catherine Macdonald**

Giám đốc
Công ty Dịch vụ Bền vững Xã hội

sungura@optus.com.au

**Tiến sĩ Geraldine McGuire**

Giám đốc
Công ty Tư vấn Giải pháp Bền vững

www.sustainablesolutionsglobal.com

**Ông Greg Parrish**

Giám đốc
Công ty Tư vấn BTM

g.parrish@btmconsulting.com.au

**Cô Brenna Pavey**

Cán bộ Dự án
Phòng Khoáng sản và Năng lượng Western Australia

www.cmewa.com

**Cô Lucy Roberts**

Trưởng nhóm Môi trường và Cộng đồng
Công ty Than Xstrata

www.xstrata.com

**Tiến sĩ Fiona Solomon**

Trưởng ban Nghiên cứu, Phát triển Bền vững/Giá trị Xã hội
CSIRO

www.csiro.au



LỜI NÓI ĐẦU

Ngành khai thác mỏ của Úc đang hoạt động theo đúng định hướng toàn cầu theo đuổi phát triển bền vững. Cam kết đi theo hướng phát triển bền vững với phương thức hàng đầu là yếu tố tiên quyết trong một công ty khai thác mỏ để đạt được và duy trì “giấy phép xã hội để hoạt động” trong cộng đồng.

Những sổ tay trong loạt ấn phẩm Phát triển Bền vững với Phương thức Hàng đầu trong Khai thác mỏ đề cập tới các lĩnh vực môi trường, kinh tế và xã hội trong mọi giai đoạn của cả quá trình khai thác khoáng sản từ thăm dò tới xây dựng, vận hành và đóng cửa khu khai thác mỏ. Khái niệm phương thức hàng đầu được hiểu đơn giản là cách thức thực hiện tốt nhất ở một khu mỏ nhất định. Khi xuất hiện thêm những thách thức mới và những giải pháp mới được xây dựng hoặc có những giải pháp hiệu quả hơn cho những vấn đề hiện tại, điều quan trọng là phương thức hàng đầu nên mang tính linh hoạt và sáng tạo trong việc xây dựng những giải pháp phù hợp với yêu cầu của từng khu khai thác. Cho dù có những nguyên tắc nền tảng nhưng phương thức hàng đầu chú trọng tới phương pháp tiếp cận và quan điểm ở mức độ tương đương với một hệ thống phương thức cố định hoặc một công nghệ cụ thể. Phương thức hàng đầu cũng bao gồm khái niệm “quản lý thích nghi”, một quá trình đánh giá liên tục và “học từ thực tế” thông qua áp dụng những nguyên tắc khoa học hiệu quả nhất.

Theo định nghĩa của Hội đồng Khai thác mỏ và Kim loại Quốc tế (ICMM), phát triển bền vững trong lĩnh vực khai thác mỏ và kim loại là sự đầu tư hợp lý về mặt kỹ thuật, bảo vệ môi trường, đem lại lợi nhuận kinh tế và có trách nhiệm với xã hội. Duy trì Giá trị – Khung Cơ cấu Phát triển Bền vững của Ngành Khoáng sản Úc hướng dẫn quá trình thực hiện vận hành các nguyên tắc ICMM và những thành tố của ngành khai thác mỏ Úc.

Một loạt các tổ chức đã có đại diện trong ban chỉ đạo và các nhóm công tác là dấu hiệu thể hiện tính đa dạng về quyền lợi trong phương thức hàng đầu của ngành khai thác mỏ. Các tổ chức này gồm có Bộ Công nghiệp, Du lịch và Tài nguyên, Bộ Môi trường và Di sản, Bộ Công nghiệp và Tài nguyên (tiểu bang Western Australia), Bộ Tài nguyên Môi trường và Khoáng sản (tiểu bang Queensland), Bộ Công nghiệp Trọng điểm (tiểu bang Victoria), Hội đồng Khoáng sản Úc, Trung tâm Công nghệ và Nghiên cứu Khoáng sản Úc, các trường đại học và đại diện từ các công ty khai thác mỏ, khu vực nghiên cứu kỹ thuật, các chuyên gia tư vấn khai thác mỏ, môi trường và xã hội cũng như các tổ chức phi chính phủ. Các nhóm công tác này hoạt động cùng nhau để thu thập và trình bày thông tin về nhiều đề tài đa dạng mang tính minh họa và giải thích cho khái niệm phát triển bền vững với phương thức hàng đầu trong ngành khai thác mỏ của Úc.

Những ấn phẩm tổng kết được thiết kế để hỗ trợ tất cả các khu vực trong ngành khai thác mỏ nhằm giảm bớt các tác động tiêu cực của sản xuất khoáng sản tới cộng đồng và môi trường nhờ tuân theo những nguyên tắc về phát triển bền vững với phương thức hàng đầu. Đây chính là một sự đầu tư cho tính bền vững của một ngành kinh tế đặc biệt quan trọng cũng như cho công tác bảo vệ di sản thiên nhiên của chúng ta.

Nghị sĩ Danh dự Ian Macfarlane
Bộ Công nghiệp, Du lịch và Tài nguyên



1.1 Mục tiêu và trọng tâm

Cuốn sổ tay này xác định và giải quyết nội dung về sự tham gia và phát triển của cộng đồng, một nội dung trong Chương trình Phát triển Bền vững với Phương thức Hàng đầu. Chương trình này có mục tiêu xác định những vấn đề cốt yếu tác động tới phát triển bền vững trong ngành khai thác mỏ và cung cấp thông tin cùng những nghiên cứu tình huống minh họa một cơ sở bền vững hơn cho ngành. Ngoài ra trong loạt ấn phẩm này còn có các sổ tay chuyên đề khác với mục đích bổ sung cho cuốn sổ tay này.

Tầm quan trọng của bình diện xã hội trong phát triển bền vững được ghi nhận trong những phát ngôn chính sách bản lề của ngành như Nguyên tắc Phát triển Bền vững của Hội đồng Khai thác mỏ và Kim loại cùng Khung cơ cấu Duy trì Giá trị của Hội đồng Khoáng sản Úc. Trong số các yếu tố khác, các bên tham gia ký kết vào những khung cơ cấu này cam kết “góp phần phát triển kinh tế, xã hội và thể chế của cộng đồng nơi chúng tôi hoạt động” và “hợp tác và phản ứng kịp thời với các bên liên quan trong những quá trình tư vấn mở rộng”. Tương tự, số lượng các công ty lớn, vừa và nhỏ tiếp thu các khung cơ cấu chính sách đang ngày càng tăng lên đã chỉ rõ rằng những đánh giá của cộng đồng là bộ phận cấu thành của từng giai đoạn trong hoạt động khai thác mỏ, từ thiết kế và xây dựng tới hoạt động và đóng cửa khu khai thác.

Cuốn sổ tay này hướng dẫn những tổ chức, công ty hoạt động trong ngành khai thác mỏ về hình thức có thể biến những cam kết chính sách ở cấp độ cao hơn thành phương thức hoạt động cải tiến ở khu khai thác mỏ. Nội dung cuốn sổ tay tập trung vào những thách thức mà một công ty có thể gặp phải khi va chạm với các cộng đồng địa phương và mong muốn đóng góp vào quá trình phát triển lâu dài của họ, được minh họa qua những nghiên cứu tình huống cho thấy thách thức đã được giải quyết như thế nào trong mỗi hoàn cảnh cụ thể.

Những mục tiêu cụ thể là:

- xác định các lợi ích của công ty và các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng cũng như góp phần vào sự phát triển của cộng đồng
- cung cấp một khung cơ cấu để hỗ trợ hiệu quả vận hành và các công ty để họ có thể đánh giá mức độ thích hợp của phương pháp tiếp cận hiện tại trong khi làm việc với các cộng đồng
- mô tả những bước cơ bản trong quá trình lập kế hoạch và quản lý một cách hiệu quả sự tham gia và phát triển của cộng đồng
- đặt ra những nguyên tắc cơ bản mang tính định hướng cho các hoạt động đó
- nêu bật những ví dụ áp dụng phương thức hoạt động đúng đắn.

Đối tượng độc giả chính của sổ tay này là giới quản lý ở cấp độ hoạt động, cấp độ quyết định trong việc áp dụng phương thức hàng đầu trong hoạt động khai thác mỏ. Sổ tay này cũng phù hợp với những người quan tâm với phương thức hàng đầu trong ngành khai thác mỏ trong đó có những chuyên gia về quan hệ cộng đồng, cán bộ môi trường, chuyên gia tư vấn khai thác mỏ, chính phủ và các cơ quan chức năng, các tổ chức phi chính phủ, các cộng đồng tại khu mỏ và vùng lân cận cũng như giới sinh viên. Mọi người dùng đều được khuyến khích đương đầu thử thách để liên tục cải thiện phát triển bền vững của ngành khai thác mỏ và áp dụng những nguyên tắc được xác định trong sổ tay này.

1.2 Từ góc độ kinh doanh

Hợp tác với cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng không chỉ là điều nên làm đối với các công ty mà đó còn tạo ra ý thức kinh doanh đúng đắn.

Trước hết, các công ty cần phải đảm bảo sự hỗ trợ và chấp nhận rộng rãi của cộng đồng để bảo vệ “giấy phép xã hội để hoạt động” của họ. Trong Duy trì Giá trị: Khung cơ cấu Phát triển Bền vững của Ngành Khoáng sản Úc có đoạn:

“Trừ khi một công ty giành được và duy trì giấy phép đó trên cơ sở hoạt động đúng đắn trên thực tế cùng niềm tin của cộng đồng, nếu không chắc chắn sẽ có những hệ quả tiêu cực”. Các cộng đồng có thể muốn ngăn cản sự phát triển dự án; nhân công có thể quyết định làm việc cho một công ty là công dân công ty tốt hơn; và các dự án có khả năng gặp phải thách thức pháp lý đang hiển hiện, ngay cả khi đã có được sự cho phép hoạt động chính thức, vẫn có nguy cơ làm đình hoãn quá trình phát triển của dự án” (Hội đồng Khoáng sản Úc, 2005).

Các công ty được coi như khép kín và thiếu phản hồi sẽ khó có cơ hội hơn rất nhiều trong việc giành được niềm tin và hậu thuẫn từ một cộng đồng so với những công ty biết chia sẻ thông tin công khai, biết lắng nghe và phản hồi trước những quan ngại của mọi người cũng như thể hiện sự quan tâm của họ tới cộng đồng và cam kết vì sự phát triển của cộng đồng. Bằng cách lắng nghe và hợp tác, các công ty cũng sẽ ở vị trí tốt hơn trong việc sớm xác định những vấn đề nổi cộm của cộng đồng và chủ động giải quyết chứ không đợi chờ thụ động rồi mới hành động.

Thời gian cần thiết để xây dựng kế hoạch, cấp kinh phí, đảm bảo và điều phối hoạt động đã thực sự tăng lên trong vài thập kỷ gần đây, đặc biệt là ở những khu khai thác mỏ quy mô lớn. Trong những trường hợp này, có thể sẽ có những lợi nhuận tài chính thực tế cho những công ty chứng minh được họ đề cao tinh thần trách nhiệm với cộng đồng (Harvey & Brereton, 2005). Những lợi ích này có thể là sự rút ngắn thời gian chờ phê duyệt và đàm phán, tiếp cận dễ dàng hơn tới những tài nguyên mới, tiểu sử rủi ro của công ty được cải thiện và có triển vọng là khả năng đảm bảo nguồn vốn với những điều khoản thuận lợi hơn.

Một điểm cần cân nhắc tiếp theo là nhiều hoạt động khai thác mỏ ở Úc nằm ở khu vực sinh sống của người Bản địa, những người có quyền và yêu cầu có các quyền và lợi ích truyền thống ở Úc. Các thỏa thuận với Chủ đất Truyền thống ngày càng yêu cầu những công ty khai thác mỏ hợp tác hiệu quả với cộng đồng Bản địa và góp phần vào những mục tiêu phát triển dài hạn. Những công ty không có khả năng hoặc không muốn điều này, hay không thực hiện được cam kết trong quá trình hoạt động chắc chắn sẽ mất lợi thế rõ rệt trong quá trình đàm phán các thỏa thuận sau này với nhóm Chủ đất Truyền thống.

Đối với những công ty có hoạt động trong vùng dân cư ở những khu vực tương đối hẻo lánh ở Úc, một tác động kinh doanh khác là thách thức trong nhiệm vụ thu hút và giữ chân nhân công, nhất là trong bối cảnh thiếu nhân công có trình độ liên tục. Đơn giản, người lao động và gia

đình họ chắc chắn sẽ muốn di chuyển và sống tại những cộng đồng nếu họ cho rằng sẽ được hưởng một cuộc sống chất lượng với nhiều cơ hội giáo dục, giải trí và việc làm lâu dài, đặc biệt đối với lớp trẻ. Thực tế này thúc giục các công ty cần phải đầu tư thời gian và tài nguyên vào công tác đóng góp cho sự phát triển của những cộng đồng này.

1.3 Chấp nhận thách thức

Hợp tác và phát triển cộng đồng có thể tạo ra nhiều thách thức – cũng như thuận lợi – và không có những giải pháp đơn giản để đi đến thành công. Cộng đồng là những chủ thể phức tạp và luôn vận động, có thể phản ứng dưới nhiều hình thức khác nhau khi công ty cố gắng hợp tác với họ. Không có gì đảm bảo thực tế của một tình huống này sẽ sẵn sàng chuyển sang áp dụng được cho một hoàn cảnh khác, hay tuân theo “phương thức đúng đắn” sẽ luôn đem lại kết quả mong muốn.

Các công ty cần có tầm nhìn dài hạn khi đánh giá thành công của những phát kiến liên quan tới cộng đồng, ví dụ một công ty có thể đã làm việc với một cộng đồng trong nhiều năm theo một quá trình để đảm bảo người dân địa phương có tiếng nói trong quá trình phát triển tác động tới họ, sau đó chỉ có cộng đồng được quyết định phản đối đề án phát triển hoặc một phần trong đó của công ty. Điều này có vẻ như một thất bại trong hợp tác xét từ bình diện ngành, nhưng phải chăng là đúng như vậy? Trong giai đoạn ngắn hạn, công ty có thể sẽ cảm thấy chán nản vì điều này không đảm bảo sự hậu thuẫn của cộng đồng cho dự án. Nhưng ở một dự án khác tại một địa điểm khác, công ty lại có thể có quyền tiếp cận như một kết quả trực tiếp của việc hoạt động theo những giá trị của công ty và tôn trọng quan điểm của cộng đồng địa phương.

Vẫn cần có hiểu biết về những chiến lược hiệu quả để tăng cường quá trình phát triển của cộng đồng. Một phần điều này là do nhiều công ty khai thác mỏ ở Úc chỉ gần đây mới tham gia vào những hoạt động phát triển cộng đồng có tổ chức và vẫn còn quá sớm để đánh giá một số tác động lâu dài của những phát kiến này. Do đó, một trong những yếu tố tiên quyết để hoạt động hiệu quả là phải sẵn có một hệ thống và các quá trình đúng đắn trong đó có đánh giá thường xuyên cùng khả năng học hỏi và áp dụng khi tình hình thay đổi. (Xem nghiên cứu tình huống Chương trình Hợp tác Cộng đồng BMA trong cuốn sổ tay này để có ví dụ về việc áp dụng công tác đánh giá để cung cấp thông tin về tiến độ dự án).

Những thách thức cụ thể liên quan tới hợp tác và phát triển cộng đồng sẽ được bàn tới ở những phần sau của cuốn sổ tay này, cũng hướng dẫn về cách thức giải quyết một vài trong số những thách thức đó.



2.0 NHỮNG KHÁI NIỆM QUAN TRỌNG

2.1 Định nghĩa về “cộng đồng”

Khái niệm cộng đồng được sử dụng chung trong ngành khai thác mỏ để chỉ cộng đồng địa lý tại vùng quan tâm của hoạt động (xem Bảng 1). Tuy nhiên, có thể có những cách tương đương khác để hiểu về cộng đồng, ví dụ như một mạng lưới những con người cách xa nhau về vùng địa lý nhưng liên kết với nhau qua một hệ thống lợi ích hoặc kinh nghiệm chia sẻ. Trong trường hợp ngành khai thác mỏ, một ví dụ về một cộng đồng ở khu khai thác có thể có quy mô rộng hơn cộng đồng người dân xung quanh do những hoạt động ra vào khi người lao động và gia đình họ sinh sống ở một thành phố hoặc thị trấn cách xa khu khai thác. Một ví dụ khác là Chủ đất Truyền thống của vùng đất nơi có khu khai thác vẫn duy trì liên hệ của họ với khu đất nhưng sinh sống ở trung tâm vùng nằm xa khu đất đó.

Cho dù một cộng đồng được định nghĩa như thế nào thì điều quan trọng vẫn là không được coi cộng đồng là một thực thể thuần nhất. Trên thực tế điều ngược lại thường hay đúng. Các cộng đồng mang đặc điểm chính trị theo nghĩa động lực được hình thành giống như ở những tình huống nhóm khác. Thành viên của một cộng đồng chắc chắn có những ý kiến khác nhau về khu mỏ, về hoạt động của khu mỏ cũng như về ngành khai thác mỏ nói chung. Những bộ phận khác nhau của một cộng đồng cũng có những mối liên kết khác nhau với khu mỏ tùy theo họ là những người sống liền kề, nhân công, doanh nhân địa phương hay Chủ đất Truyền thống.

Bối cảnh luật pháp, chính trị, văn hóa và lịch sử địa phương sẽ giúp khu khai thác xác định những đối tượng nào tạo nên cộng đồng địa phương và hình thức tốt nhất để giao tiếp và hợp tác với mọi người trong cộng đồng đó.

Ngay từ ban đầu trong quá trình hợp tác, điều quan trọng là các công ty phải có được quan điểm về cách cộng đồng địa phương được hình thành từ nhiều đối tượng, giai cấp khác nhau và theo đó điều chỉnh các quá trình hợp tác.

Giới cũng là một vấn đề quan trọng cần đánh giá khi tìm hiểu một cộng đồng. Khai thác mỏ đang có xu hướng trở thành ngành hoạt động mà nam giới chiếm đại đa số, nhưng phụ nữ cũng đóng vai trò không thể thiếu trong cộng đồng khi họ là người lao động, thành viên trong gia đình và một cá nhân độc lập, cũng như luôn tích cực trong các nhóm cộng đồng. Trong một số trường hợp, có thể cần có nỗ lực đặc biệt để đảm bảo xác định được quan điểm của phụ nữ và phụ nữ góp phần tích cực trong những chương trình hợp tác và phát triển cộng đồng.

Định nghĩa của Duy trì Giá trị về cộng đồng

Một cộng đồng là một nhóm người sinh sống trong một vùng hoặc một khu vực nhất định. Trong thuật ngữ của ngành khai thác mỏ, cộng đồng nhìn chung được sử dụng để chỉ những cư dân ở khu vực ngay sát và khu vực lân cận chịu ảnh hưởng từ những hoạt động của công ty (Hiệp hội Khoáng sản Úc, 2005).

2.2 Giải thích thuật ngữ: cộng đồng và các bên liên quan

Nhìn chung các bên liên quan được định nghĩa là những người quan tâm tới một quyết định cụ thể, cho dù đó là cá nhân hay các đại diện của một nhóm. Khái niệm này bao gồm cả những người có ảnh hưởng tới một quyết định hoặc có thể gây ảnh hưởng tới quyết định cũng như những người chịu ảnh hưởng từ quyết định đó (Ủy ban Khoáng sản Úc, 2005).

Vận dụng định nghĩa này thì các cộng đồng địa phương có thể cũng được coi là những bên liên quan. Tuy nhiên hai thuật ngữ này không thể hoán đổi cho nhau. Một số bên liên quan quan trọng tới từ bên ngoài một cộng đồng địa phương ví dụ như các tổ chức của quốc gia và phi chính phủ quốc tế, các tổ chức tài chính, chính quyền khu vực và quốc gia cùng giới truyền thông. Ngược lại, không phải tất cả mọi người trong cộng đồng đều xác định họ là bên liên quan – một số người coi đó là một thuật ngữ chung chung và không áp dụng cho cư dân địa phương.

Một vài khu khai thác đã giải quyết sự căng thẳng này bằng cách coi cộng đồng địa phương là bên liên quan “chính yếu” hoặc bên liên quan “chủ chốt”. Quan điểm này ghi nhận tầm quan trọng đặc biệt của cộng đồng thống lĩnh khu đất, đồng thời công nhận bốn phạm vi tác động với các bên liên quan của công ty vượt ngoài phạm vi của cộng đồng đó.

Khi xét tới thực tế hơn 60% hoạt động khai thác mỏ của Úc diễn ra ở vùng lân cận với các cộng đồng Bản địa, phải có một đánh giá nhận định cụ thể đối với người Úc Bản địa là “bên liên quan chủ chốt” hoặc như một số luận điểm cho rằng đó là “người nắm quyền” khi ghi nhận quyền, lợi ích của người Bản địa và mối liên hệ đặc biệt của người Bản địa với tài nguyên đất và nước.

Luật về Danh xưng Bản xứ, quyền về đất đai và bảo vệ di sản cho phép có một khung cơ cấu để bảo vệ những quyền này và sự phát triển của mối quan hệ lợi ích song phương giữa ngành khai thác mỏ của Úc và cộng đồng người Úc bản địa. Thông tin bổ sung về quyền đất đai và bảo vệ di sản văn hóa được cung cấp thêm trong sổ tay Hợp tác với Cộng đồng Bản địa cũng nằm trong loạt ấn phẩm Phát triển Bền vững với Phương thức Hàng đầu trong Khai thác mỏ.

2.3 Hợp tác với cộng đồng: các quá trình đa dạng

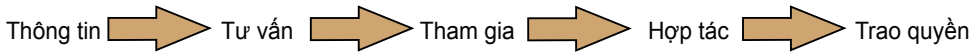
Sự tham gia hợp tác của cộng đồng và các bên liên quan không phải là một khái niệm mới mẽ nếu xét từ khía cạnh các công ty khai thác mỏ vẫn thường giao tiếp với nhiều nhóm đối tượng đa dạng như các cơ quan chức năng, chính phủ, khách hàng và nhà cung cấp, người Bản địa, các công ty lân cận, hội đồng địa phương và (hoặc) người lao động. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây tiêu điểm và cơ sở cho sự tham gia của cộng đồng đã chuyển hướng khi có nhiều công ty hiện nay đang coi những hoạt động này là một phần trong cam kết phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của công ty (CRS).

Phần này sẽ giúp xác định hai khung cơ cấu có triển vọng đem lại nhiều lợi ích và có thể sử dụng để phân loại và mô tả những phương pháp tiếp cận khác nhau đối với sự tham gia của cộng đồng trong ngành khai thác mỏ.

2.3.1 Dải quy trình Liên kết Tham gia Cộng đồng Quốc tế (IAP2)

Dải quy trình Tham gia Cộng đồng IAP2 coi sự tham gia hợp tác của cộng đồng là một quá trình liên tục gồm nhiều hoạt động, như minh họa trong Hình 1.

Hình 1: Dải quy trình Tham gia Cộng đồng IAP2



(xem www.iap2.org.au/)

Ở một đầu của dải quy trình, sự tham gia của cộng đồng có thể không nhiều hơn mức độ cơ bản của giao tiếp trao đổi với cộng đồng địa phương, ví dụ như cung cấp thông tin về hoạt động. Giai đoạn này thường được hỗ trợ thông qua các điểm cung cấp thông tin, thông cáo báo chí, bản tin, tờ rơi, các chương trình gửi thư, website và các đường dây nóng. Việc sử dụng những kỹ thuật này thường được coi như một hình thức phổ biến thông tin cơ bản cho nhiều bên liên quan nhất. Khi quá trình tham gia tiến tới phương thức trao đổi trực tiếp hơn với các bên liên quan, hoạt động tư vấn có thể sẽ được thực hiện để xác định những nguy cơ và cơ hội cụ thể. Quá trình trao đổi tương tác này có thể có những cuộc họp công cộng, thảo luận nhóm, điều tra dư luận, thăm dò ý kiến và nhóm tập trung.

Ngay khi xác định được các bên liên quan chủ chốt, quá trình sẽ vượt ngoài phạm vi tuyên truyền, phổ biến thông tin và chuyển tới cơ chế tương tác hai chiều.

Các bước tham gia và hợp tác tạo ra sự tương tác tích cực hơn và đôi khi do các bên tham gia chủ động quyết định. Hoạt động trong những lĩnh vực này có thể gồm những hội thảo và nhóm thảo luận, chu trình học tập, các cuộc phỏng vấn, các nhóm tham vấn và ủy ban tư vấn cộng đồng. Ở đầu bên này của dải quy trình, sự trao quyền tiêu biểu cho cấp độ tham gia có thể mở rộng tới hoạt động xây dựng kế hoạch và ra quyết định, không chỉ đối với những vấn đề liên quan tới tác động khi vận hành mà còn cả những quyết định về tương lai cộng đồng khi đóng cửa khu khai thác. Quá trình hoạt động hoặc dự án càng ở cấp độ cao về khía cạnh tham gia của các bên liên quan, dự án càng tận dụng tốt các kỹ thuật theo hướng sang phải của dải quy trình.

Cho dù Dải quy trình Tham gia Cộng đồng IAP2 có ích trong tư duy về quy trình tham gia, dải quy trình này có thể áp dụng dễ dàng hơn cho các quá trình tư vấn quanh những sự kiện hoặc quyết định cụ thể hơn là những mối quan hệ mà đối với một công ty khai thác mỏ cần nhiều thập kỷ tùy theo thời gian hoạt động của khu mỏ. Đôi khi những phương thức tham gia cơ bản hơn, như phổ biến thông tin, sẽ hoàn toàn phù hợp hơn. Những quá trình này nên được vận dụng và nhìn nhận như một phần của toàn bộ quá trình tham gia được thiết kế nhằm tạo điều kiện tham gia phù hợp cho mọi bên liên quan. Trao quyền là một giai đoạn quan trọng nhưng không nên là mục tiêu cho mọi hoạt động tương tác với các bên liên quan. Cần có nhiều phương pháp tiếp cận đa dạng tại mỗi thời điểm khác nhau và với những vấn đề khác nhau.

2.3.2 Một khung cơ cấu chung

Một khung cơ cấu khác, liên quan cụ thể tới ngành khai thác mỏ được trình bày trong Bảng 2 dưới đây. Khung cơ cấu này (Kemp và Boele, 2006) mô tả tiến trình tham gia của cộng đồng và các bên liên quan trong hoạt động ngành. Bảng này chỉ tập trung nêu lên những hình mẫu khái quát; trên thực tế đường phân tách giữa các thể hệ không gần như vậy và các yếu tố của những phương pháp tiếp cận khác nhau khác nhau thường tồn tại trong cùng một tổ chức. Tuy nhiên, bảng này cũng sẽ có ích trong việc tóm tắt phương pháp tiếp cận của ngành đối với sự tham gia đã thay đổi thế nào – và sẽ tiếp tục thay đổi – đồng thời xác định những thách thức phía trước.

Bảng 1: Những thể hệ tham gia của các bên liên quan trong ngành khai thác mỏ

	Thể hệ 1	Thể hệ 2	Thể hệ 3	Thể hệ 4
Phương pháp tiếp cận	Truyền thống		Hiện đại	
Mối quan tâm	Tuân thủ pháp luật	Uy tín	Giấy phép xã hội để hoạt động (SLTO)	Nhân văn và sinh thái
Đối tượng độc giả	Các cơ quan chức năng	Những đối tượng có ảnh hưởng và giới thượng lưu	Những đối tượng chịu tác động và ảnh hưởng	Bao gồm những đối tượng thứ yếu và thiểu số
Ưu tiên	Khoa học	Thông điệp	Đối thoại và quan hệ	Tính công bằng
Mục đích	Thông tin	Xoa dịu	Hiểu biết	Trao quyền
Tâm điểm của nhà quản lý	Tuân thủ quy định pháp luật	Rủi ro	Rủi ro và cơ hội	Quyền lợi và nghĩa vụ
Trao đổi tương tác	Được xác định trước	Phản ứng	Chủ động và có tính hệ thống	Cùng tham gia
Sự kiện xảy ra	Vấn đề	Xung đột	Liên tục	Bền vững lâu dài
Khả năng tiếp cận	Khép kín	Cởi mở	Minh bạch và có trách nhiệm	Tương trợ
Nguyên tắc	Kỹ thuật	Quan hệ Công chúng (PR)	Quan hệ cộng đồng	Phát triển cộng đồng
Luồng thông tin	Một chiều	Hai chiều	Phản hồi	Phức tạp và đa hướng
Tâm điểm giao tiếp	Nội bộ	Đối ngoại	Nội bộ và đối ngoại	Tổng thể
Truyền thông	Cố định	Có tổ chức	Có điều chỉnh theo nhu cầu	Trực quan
Hướng tới	Khu vực	Toàn cầu	Từ địa phương tới toàn cầu	Liên kết mạng lưới

Những phương pháp tiếp cận truyền thống: thể hệ thứ nhất và thứ hai

Sự tham gia của các bên liên quan ở thể hệ thứ nhất xuất phát chủ yếu từ một khung pháp lý. Những yếu tố cần nhắc về kỹ thuật và khoa học là tiêu điểm của sự tham gia và các cơ quan chức năng thường được coi là bên liên quan chính yếu. Cơ chế tham gia nặng về nghi thức và được quyết định trước với mục đích thông báo hơn là khuyến khích các nhóm nhất định cùng tham gia.

Trong thập kỷ 80 và 90, một số trường hợp nổi tiếng với những hệ quả nghiêm trọng về môi trường và xã hội đã khiến lòng tin công chúng đối với ngành khai thác mỏ trở nên suy giảm nghiêm trọng trên bình diện toàn cầu. Trong thời kỳ này, toàn ngành trở nên bất an về uy tín và các công ty bắt đầu mở rộng tầm điểm hoạt động của mình đồng thời cho phép sự tham gia nhiều đối tượng liên quan từ bên ngoài trong đó có giới truyền thông quốc tế và các tổ chức phi chính phủ. Trao đổi bàn bạc về xung đột và các vấn đề có nguồn gốc từ mô hình quan hệ công chúng, nổi lên là một chức năng quan trọng của công ty. Cho dù sự tham gia ở thể hệ thứ hai đã mang tính mở hơn mô hình tồn tại trước đó, nhưng hoạt động tương tác với các bên liên quan chủ yếu vẫn chỉ tập trung vào xoa dịu căng thẳng được ghi nhận trên thực tế hơn là xây dựng những mối quan hệ liên tục.

Những phương pháp tiếp cận hiện đại: thể hệ thứ ba và thứ tư

Trong thiên niên kỷ mới, ngành khai thác mỏ đã nghiêm túc tiếp thu chương trình phát triển bền vững và bắt đầu nhận ra rằng cộng đồng địa phương, cụ thể là những người đang chịu tác động và ảnh hưởng, có thể tạo ra ảnh hưởng tới khả năng tiếp cận tài nguyên, nguồn lực của ngành. Những công ty năng nổ đã chuyển từ một trạng thái tâm lý xung đột, đối đầu sang một trạng thái khác với thiện ý đối thoại với cộng đồng địa phương. Những công ty này sử dụng nhiều cơ cấu đa dạng cùng với quan hệ công chúng để có thể hiểu và chủ động phản hồi trước những vấn đề của các bên liên quan, những quan ngại của cộng đồng địa phương và những nguyện vọng của cộng đồng.

Để phản ứng trước chương trình phát triển bền vững, ngày càng có nhiều công ty hiện đang tập trung vào phương thức đóng góp của họ cho sự phát triển của cộng đồng vượt ngoài phạm vi đời sống của một khu khai thác. Thành công trọn vẹn của những phương pháp tiếp cận thể hệ thứ tư chưa xuất hiện và có thể sẽ không bao giờ có thể đạt được một cách toàn diện, nhưng nhiều công ty đang bắt đầu nhận ra một số lĩnh vực quan trọng trong đó có động thái đề cập tới nhóm đối tượng thiểu số và thứ yếu của xã hội trong phát triển cộng đồng và chính thức công nhận sự phù hợp và tầm quan trọng của nhân quyền.

Khung cơ cấu chung nhấn mạnh rằng thể hệ thứ ba và thứ tư đã nổi lên trong thời gian gần đây và phần nào lý giải lý do tại sao các phương pháp và cách tiếp cận trong những lĩnh vực này vẫn còn đang phát triển.

2.4 Phát triển cộng đồng trong môi trường khai thác mỏ

Trong ngành khai thác mỏ, phát triển cộng đồng đã trở thành một thuật ngữ gắn liền với bối cảnh tương trợ quốc tế, lĩnh vực phát triển và quốc gia đang phát triển. Tuy nhiên, hiện nay thuật ngữ này đang được áp dụng ngày càng nhiều ở Úc khi chính phủ và các tổ chức khác nhận thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng các khu vực và cộng đồng bền vững.

Khu vực công ty, trong đó có ngành khai thác mỏ, cũng đang áp dụng thuật ngữ phát triển cộng đồng để truyền đạt một phương pháp tiếp cận vượt ngoài khuôn khổ những khoản tài trợ một lần và chủ nghĩa gia trưởng tới một phương pháp tiếp cận tập trung vào các hệ quả dài hạn,

mang tính hợp tác nhiều hơn và do quan hệ đối tác quyết định. Trong mô hình đang nổi lên này, công ty làm việc với chính phủ và cộng đồng về những phát kiến có thể giúp củng cố những tài sản xã hội, con người, kinh tế và văn hóa của một khu vực.

Như đã đi sâu thảo luận trong Phần Hai của cuốn sổ tay này, phát triển cộng đồng về cơ bản là đóng góp cho cộng đồng sao cho họ có khả năng đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng tốt hơn, cả trong hiện tại lẫn tương lai.

Theo phạm vi rộng nhất, phát triển cộng đồng hướng tới cải thiện chất lượng cuộc sống cũng như nâng cao tiêu chuẩn cuộc sống theo khía cạnh kinh tế đơn thuần.

Nhiều công ty khai thác mỏ đã đóng góp cho khu vực hoạt động của họ thông qua tuyển dụng nhân công trực tiếp, tăng cường cơ hội kinh doanh, trả thuế và thể hiện sự gắn bó cũng như có những hoạt động quyên góp và tài trợ cho cộng đồng. Một số công ty đã phát triển vượt xa giới hạn đó để tạo ra việc làm và cơ hội kinh doanh bên ngoài lĩnh vực khai thác mỏ và đang tích cực phát triển nâng cao kỹ năng, năng lực cho mọi người sao cho họ có thể tìm được việc làm trong những ngành nghề và hoàn cảnh khác khi khu mỏ đóng cửa. Những công ty khác tập trung nhiều nỗ lực vào các cơ hội việc làm và kinh doanh dành riêng cho người Bản địa và đã xây dựng những chương trình hỗ trợ họ chuyển từ cuộc sống dựa vào phúc lợi sang cuộc sống có công ăn việc làm.

Phát triển cộng đồng còn bao gồm việc giúp mọi người liên kết và tương trợ lẫn nhau thông qua các tổ chức và mạng lưới. Phát triển cộng đồng cũng có thể bao gồm hoạt động hợp tác hoặc ảnh hưởng của ngành tới chính quyền, các tổ chức và cơ quan khác trong sự đóng góp của họ để:

- nâng cấp các dịch vụ y tế công cộng và các dịch vụ khác
- cải thiện môi trường địa phương, xây dựng niềm tự hào của cộng đồng
- củng cố các ban ngành địa phương
- làm việc với các nhóm thứ yếu trong cộng đồng để giúp họ tham gia toàn diện hơn vào quá trình phát triển cộng đồng.

Ưu tiên tập trung của các chương trình phát triển sẽ khác nhau tùy theo vị trí của cộng đồng, năng lực, nhu cầu và nguyện vọng của các thành viên, những ưu tiên của cộng đồng; cơ sở kinh tế của cộng đồng và khu vực rộng hơn cũng như tiềm lực và năng lực của những ban ngành tổ chức khác, ví dụ như các tổ chức khu vực, chính quyền địa phương, vùng lãnh thổ/tiểu bang, những đối tượng có trách nhiệm trực tiếp trong việc cung cấp dịch vụ và cơ sở hạ tầng. Đối với bối cảnh ở Úc, thông thường một công ty không nhất thiết, hoặc thậm chí là không được mong muốn là người lãnh đạo trong quá trình phát triển cộng đồng. Thêm nữa, ưu tiên tập trung chủ yếu sẽ dành cho hoạt động hợp tác với các tổ chức và cơ quan chính quyền khác có trình độ hiểu biết hơn về lĩnh vực này, đồng thời điều chỉnh hoạt động cho phù hợp với các quá trình xây dựng kế hoạch cộng đồng sẵn có và bổ sung vào thành công của các phát kiến và chương trình đang diễn ra.

2.5 Mối quan hệ giữa sự tham gia của cộng đồng và sự phát triển của cộng đồng

Sự tham gia và phát triển của cộng đồng có thể trùng lặp với nhau nhưng trên thực tế vẫn là các quá trình riêng biệt. Sự tham gia hiệu quả của cộng đồng là một bộ phận cấu thành trong

phát triển cộng đồng, nhưng sự tham gia cũng có thể diễn ra với những mục đích khác, ví dụ như nhằm giải quyết các vấn đề cộng đồng quan tâm về tác động đối với môi trường. Tương tự như vậy, phát triển cộng đồng không chỉ đơn thuần là giao tiếp, tương tác với cộng đồng, ví dụ như thiết kế các chương trình và liên kết với chính phủ và các tổ chức khác.

Bảng 2 sẽ cung cấp những ví dụ minh họa về các hình thức hoạt động có thể được phân loại rộng khi đề cập tới hai quá trình này. Những ví dụ minh họa được trình bày cho từng giai đoạn trong suốt quá trình thực hiện dự án để biểu thị cách thức có thể thực hiện những hoạt động này trong khuôn khổ dự án. Những ví dụ này bao gồm nhiều hoạt động tham gia và phát triển đa dạng, từ tuyên truyền thông tin tới trao quyền. Những ví dụ này thể hiện các hình thức hoạt động khác nhau mà các công ty đơn lẻ có thể lựa chọn và áp dụng – đây không phải là nguyên tắc bắt buộc, vì những hoạt động ở đây sẽ không phù hợp đối với mọi công ty.

Bảng 2: Các hoạt động tham gia của cộng đồng và phát triển cộng đồng

Giai đoạn của dự án	Ví dụ về các hoạt động tham gia của cộng đồng	Ví dụ về các hoạt động phát triển cộng đồng
Thăm dò	<p>Thảo luận và đối thoại với mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> yêu cầu được phép tiếp cận và sử dụng đất đàm phán về việc sử dụng đất và các thỏa thuận khác xác định và giải quyết những vấn đề di sản văn hóa thông báo cho mọi người về các hoạt động và lịch trình thăm dò. <p>Quản lý các kỳ vọng và giải quyết những mối quan tâm của cộng đồng về:</p> <ul style="list-style-type: none"> tác động của hoạt động thăm dò tiềm năng phát triển trong tương lai những cơ hội dành cho cộng đồng nếu tài nguyên được phát triển. 	<p>Hỗ trợ các cơ hội cho người dân địa phương tìm việc làm, hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho hoạt động thăm dò</p> <p>Hỗ trợ các nhóm Chủ đất Truyền thống nâng cao năng lực đàm phán.</p> <p>Hỗ trợ hoặc đóng góp vào công cuộc phát triển cơ sở hạ tầng ở những khu vực tiến hành thăm dò.</p>
Xây dựng dự án	<p>Tham gia thảo luận và đàm phán chi tiết hơn với mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> tiếp tục được phép tiếp cận và sử dụng đất thực hiện những nghĩa vụ về sử dụng đất và các thỏa thuận khác xác định những vấn đề văn hóa có thể vượt ngoài phạm vi hoạt động thăm dò như lập bản đồ những vùng đặc quyền, tích cực bảo vệ các khu khai thác. <p>Cung cấp thông tin về quá trình xây dựng dự án, đặc biệt khi quá trình này chưa chắc chắn</p> <p>Cho phép cộng đồng tham gia vào công tác giám sát cơ bản cho những lĩnh vực văn hóa, kinh tế xã hội và môi trường.</p>	<p>Tiến hành đánh giá nhu cầu cộng đồng và các nghiên cứu đầu kỳ, trong đó có việc tìm hiểu khả năng của cộng đồng khi giải quyết sự thay đổi và tiềm lực của các tổ chức và mạng lưới trong cộng đồng. Thông qua hợp tác với các bên liên quan chủ chốt, lập kế hoạch cho các chương trình phát triển cộng đồng của công ty, có thể bao gồm</p> <ul style="list-style-type: none"> gây dựng niềm tin và cơ sở để quản lý niềm tin, và/hoặc những đóng góp cho cộng đồng của công ty

	<p>Hình thành những diễn đàn và cơ cấu tư vấn (ví dụ như những ban liên lạc cộng đồng).</p>	<ul style="list-style-type: none"> • hỗ trợ và/hoặc đóng góp vào công tác nâng cấp cơ sở hạ tầng cho cộng đồng (ví dụ như trường học, nhà ở) • những chương trình mở rộng tới các nhóm thứ yếu • nâng cao năng lực cho các công ty địa phương và Bản địa để cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho cơ sở tiện ích • nâng cao năng lực cho người dân địa phương và Bản địa để tìm được việc làm trực tiếp tại cơ sở tiện ích. <p>Phối kết hợp với các cấp chính quyền trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển vùng.</p>
Xây dựng	<p>Hiểu và giải quyết được những mối quan tâm của cộng đồng về tác động môi trường và xã hội của hoạt động xây dựng quy mô lớn. Giải quyết những kỳ vọng của cộng đồng về cơ hội việc làm và kinh tế trong giai đoạn xây dựng cũng như sau đó. Phối kết hợp với những người dân sinh sống liền kề để quản lý những vấn đề về sự thoải mái và tiếp cận.</p>	<p>Thực hiện các chương trình để trợ giúp nhân công và gia đình họ hòa nhập với cộng đồng. Phối kết hợp với chính phủ và các tổ chức khác để đảm bảo cung cấp những dịch vụ với chất lượng cải thiện (như chăm sóc trẻ em, giáo dục, nhà ở) tới cộng đồng chịu tác động của hoạt động xây dựng. Tạo ra những cơ hội việc làm, đào tạo và kinh doanh cho người dân địa phương trong giai đoạn xây dựng cũng như sau đó.</p>
Hoạt động	<p>Giải quyết những vấn đề về môi trường điều kiện thoải mái đang nổi lên, cũng như giải quyết những vấn đề khác mà cộng đồng quan tâm. Hình thành những hệ thống để đảm bảo quá trình vận hành có thể phản hồi trước những mối quan tâm của cộng đồng và đảm bảo các thỏa thuận được tuân thủ cũng như các hoạt động được thực hiện đúng tiến độ. Luôn cập nhật thông tin cho mọi người về diễn biến tại khu khai thác (như thông qua các ngày khai mỏ, bản tin, đường dây nóng). Tham gia vào các diễn đàn và nhóm tư vấn, cũng như duy trì sự tham gia và ưu tiên tập trung của những nhóm này</p>	<p>Hợp tác với cộng đồng để phân bổ và giải ngân kinh phí phát triển cộng đồng theo như kết quả phân tích nhu cầu của cộng đồng. Thực hiện và hỗ trợ các phát kiến giúp giải quyết những nhu cầu đã được nhận định của cộng đồng. Nâng cao năng lực cho các tổ chức địa phương (ví dụ như thông qua việc cấp kinh phí và hỗ trợ dạng hiện vật cho tình nguyện viên và các tổ chức phi lợi nhuận) Tạo ra những cơ hội đào tạo, việc làm và kinh doanh cho người dân địa phương. Phối kết hợp với các tổ chức khác để cung cấp những dịch vụ với chất lượng cải thiện cho cộng đồng. Hỗ trợ hoặc tài trợ kinh phí cho việc áp dụng có tầm nhìn cho cộng đồng.</p>

<p>Lập kế hoạch đóng cửa</p>	<p>Cho phép các bên liên quan ngoại vi tham gia vào những quyết định về việc sử dụng đất sau khi đóng cửa khu khai thác và sau đó, tốt nhất là từ thời gian đầu của giai đoạn vận hành.</p> <p>Đảm bảo cộng đồng luôn được cập nhật thông tin về những bước phát triển quan trọng và nhận thức được lộ trình để đóng cửa khu khai thác.</p> <p>Hợp tác chặt chẽ với những cơ quan chủ chốt (như chính quyền địa phương, cơ quan địa chính) để giảm thiểu tình trạng đứt đoạn dịch vụ và giảm nhẹ những tác động trái chiều đối với cộng đồng.</p> <p>Giải quyết trạng thái bất an và lo lắng trong cộng đồng và đội ngũ nhân công về việc đóng cửa</p>	<p>Làm việc với cộng đồng để giúp họ xác định tương lai sau khai thác hoặc hỗ trợ cộng đồng tiến hành. Xác định những hình thức sử dụng khả thi khác đối với khu khai thác và cơ sở hạ tầng của dự án.</p> <p>Hỗ trợ nâng cao năng lực của người dân địa phương để tận dụng những cơ hội do khu khai thác đóng cửa.</p> <p>Tạo ra cơ hội việc làm và kinh doanh xung quanh việc đóng cửa (như công tác phục hồi và giám sát kiểm tra môi trường).</p> <p>Xem xét những chương trình hướng tới mục tiêu hình thành những công ty và hoạt động khác tách biệt với ngành khai thác mỏ (như các dự án du lịch, nông nghiệp).</p> <p>Nếu phù hợp, hình thành những cấu trúc như lòng tin và cơ sở để cung cấp những lợi ích kinh tế vượt ngoài phạm vi đời sống khu mỏ</p>
------------------------------	--	---

Lý tưởng nhất là bắt đầu lập kế hoạch đóng cửa khu mỏ vào thời gian đầu của giai đoạn vận hành. Các hoạt động tham gia và phát triển tập trung vào việc đóng cửa nên được tiến hành song song với công tác quản lý quá trình vận hành. Thông tin chi tiết về những chiến lược đóng cửa khu mỏ có trong sổ tay Đóng cửa và Hoàn thành Khu khai thác mỏ cũng nằm trong loạt ấn phẩm Phát triển Bền vững với Phương thức Hàng đầu trong Khai thác mỏ.



3.0 SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG: NGUYÊN TẮC VÀ HÌNH THỨC

3.1 Nguồn tư liệu hướng dẫn

Một loạt các công cụ và hướng dẫn được cung cấp để giúp các công ty khai thác mỏ hợp tác hiệu quả hơn với cộng đồng địa phương, và nếu phù hợp, có thể hỗ trợ họ hướng tới phát triển cộng đồng. Thông tin chi tiết về cách thức tiếp cận những tư liệu đó có ở phần cuối của sổ tay này.

Cho dù những công cụ và hướng dẫn này cung cấp lời khuyên thực tế về sự tham gia của cộng đồng, nhưng mỗi công ty nên thể hiện nhu cầu riêng rẽ của các bên tham gia. Các công ty khai thác mỏ nên áp dụng những chương trình hợp tác của mình dựa trên phản hồi của cộng đồng.

3.2 Nguyên tắc quản lý hiệu quả

Có nhiều nguyên tắc được công nhận rộng rãi hướng dẫn cho các công ty về những yêu cầu để đưa công ty vượt qua quá trình tuyên truyền thông tin và tư vấn để tiến hành những quá trình chủ động hơn.

Bảng 3: Những nguyên tắc của ngành về hợp tác với cộng đồng và các bên liên quan

Nguyên tắc thứ 10 của Khung Cơ cấu Phát triển Bền vững Duy trì Giá trị là “thực hiện một quan hệ hợp tác hiệu quả và minh bạch, liên lạc và báo cáo được xác minh độc lập với các bên liên quan của chúng ta”. Nguyên tắc này được chia thành những phần sau:

- 10.1 báo cáo về diễn biến kinh tế, xã hội và môi trường, cũng như đóng góp cho phát triển bền vững
- 10.2 cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và thích hợp
- 10.3 hợp tác và phản hồi cho các bên liên quan thông qua những quá trình tư vấn mở.

Những nguyên tắc về Hợp tác với Cộng đồng và các Bên liên quan của Hội đồng Bộ trưởng về Tài nguyên Khoán sản và Dầu mỏ (MCMPR) là:

1. giao tiếp – bao gồm cả lắng nghe và trình bày
2. minh bạch – những quá trình tuyên truyền thông tin và phản hồi rõ ràng và được thống nhất
3. hợp tác – làm việc trên tinh thần hợp tác để đạt được lợi ích cho các bên
4. bao hàm – nhận thức, hiểu rõ và cho phép sự tham gia của cộng đồng cùng các bên liên quan vào thời gian đầu và trong suốt quá trình
5. đạo đức – tiến hành hợp tác theo phương thức tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau.

Những nguyên tắc về “tính bao hàm”

Một khung cơ cấu được công nhận rộng rãi trên thế giới tạo một hệ thống đơn giản những nguyên tắc bao quát cho quan hệ hợp tác là seri AA1000 (AccountAbility, 2005). Cho dù khung cơ cấu này liên quan rộng hơn tới các bên liên quan, nhưng những nguyên tắc của nó áp dụng tương đương cho quan hệ hợp tác ở cấp độ cộng đồng. Đó là một trong những tiêu chuẩn hiếm hoi được quốc tế công nhận giải quyết vấn đề chất lượng của quan hệ hợp tác với bên liên quan, chứ không chỉ đơn giản là những cơ cấu và quá trình tạo nên quá trình hợp tác.

Nguyên tắc bao quát của AA1000 chính là nguyên tắc bao hàm. Bao hàm có nghĩa là tạo cho mọi thành viên của cộng đồng, kể cả nhóm thứ yếu, quyền được lắng nghe và chấp nhận nghĩa vụ phản hồi lại ý kiến của họ. Trong ngành khai thác mỏ, tính bao hàm cũng yêu cầu các công ty phải xác định và hiểu rõ tác động hạ nguồn của những hoạt động và sản phẩm của họ, cũng như nhu cầu, kỳ vọng và nhận thức của cộng đồng.

Tính bao hàm được cụ thể bằng ba nguyên tắc cơ bản khác của AA1000 – tính cần thiết, tính toàn vẹn và khả năng phản ứng:

- tính cần thiết có nghĩa là nhận biết được những mối quan tâm hàng đầu và bức xúc của cộng đồng và tổ chức.
- tính toàn vẹn không chỉ yêu cầu nhận biết những mối quan tâm vật chất mà còn phải hiểu chúng một cách đầy đủ, bao gồm quan điểm, nhu cầu và kỳ vọng về diễn biến tình hình của người khác
- khả năng phản ứng yêu cầu các công ty phải phản ứng tích cực và triệt để trước những mối quan tâm bức xúc hàng đầu hoặc giải thích lý do tại sao họ không thể.

Ví dụ, để tuân theo những nguyên tắc này, một cơ sở chế biến khoáng sản với những vấn đề về bụi và tiếng ồn sẽ phải nhận thấy các vấn đề đó có tầm quan trọng đối với cộng đồng. Cơ sở đó cũng phải hiểu rõ quan điểm của cộng đồng và nhu cầu của họ liên quan tới giảm lượng bụi bẩn và tiếng ồn trong có những hành động tạo ra chỉ tiêu hoạt động chấp nhận được, phản ứng bằng hành động để giải quyết những vấn đề đó và thông báo diễn biến tích cực sau đó. Nghiên cứu tình huống về Khu mỏ Beltana là một ví dụ về việc áp dụng những nguyên tắc này để giải quyết mối quan tâm của cộng đồng về tác động môi trường của những hoạt động khai thác mỏ.

Nghiên cứu tình huống: Mỏ và ruro, Khu mỏ Than đá Beltana của Xstrata

Nghiên cứu tình huống này thể hiện lợi ích chung khi đầu tư vào quan hệ hợp tác bền chặt giữa ngành khai thác và cộng đồng trong việc giải quyết những mối quan tâm của cộng đồng về tác động môi trường của một dự án.

Vào khoảng giữa thập kỷ 90, khu mỏ than Bulga của Xstrata, hoạt động ở thung lũng Hunter, New South Wales, xin giấy phép thăm dò để tìm thêm nguồn than đá ở một khu vực nằm dưới 40 vườn nho thương phẩm và liền kề với Wollombi, dòng chảy lớn lâu đời thứ hai trong khu vực. Trong một cuộc họp công chúng với sự tham gia của 200 người dân địa phương, họ đã thể hiện mối quan tâm sâu sắc về tác động của hoạt động khai thác mỏ dưới đất đối với nghề trồng nho và nguồn nước của khu vực. Và điều này được đề cập tới trong báo chí trên khắp tiểu bang.

Đáp lại tình hình này, công ty đã thành lập một nhóm dự án đặc biệt và một ban tư vấn cộng đồng để giải quyết những mối quan tâm của cộng đồng. Những thỏa thuận đã đạt được với cộng đồng về việc xây dựng một vườn nho mô phỏng trên khu mỏ South Bulga hiện tại nhằm đánh giá tác động sụt lún đối với hạ tầng cơ sở của khu mỏ. Cộng đồng luôn được cập nhật thông tin về cả chương trình thăm dò và những thực nghiệm trồng nho thông qua hội thảo đầu bờ và bản tin.

Trong quá trình xây dựng nhận định tác động môi trường (EIS) để tiếp nối công việc dưới mỏ tại South Bulga sang khu mỏ mới Beltana đòi hỏi đào sâu với gương mỏ dài và bờ mỏ cao, một đánh giá tác động chi tiết hơn đã được tiến hành cho từng phần mỏ khai thác. Những chiến lược quản lý mỏ cá nhân đã được xây dựng và điều chỉnh cho phù hợp với từng phần mỏ và được cung cấp cho các chủ sở hữu trong cuốn sách nhỏ của họ. Sau khi dự án được phê chuẩn, những cuốn sách nhỏ này tiếp tục được cải thiện và trở thành một phần trong quá trình lập kế hoạch quản lý sụt lún. Cuối cùng, một chương trình tư vấn toàn diện được thành lập cho cả quá trình quản lý của mỏ Beltana.

Những phát kiến này đã củng cố quan hệ hợp tác giữa khu mỏ và cộng đồng, đồng thời giảm thiểu những tác động môi trường của khu mỏ đối với các vườn nho. Một minh chứng khác cho sự thành công cho các chương trình tư vấn là chỉ có hai ý kiến phản đối từ cộng đồng về việc áp dụng xây dựng và hỗ trợ EIS.

Khai thác mỏ ngay dưới những vườn nho đang hoạt động là trường hợp đầu tiên ở Úc và có lẽ là cả trên thế giới. Nếu không có những kinh nghiệm hoặc nghiên cứu trước đó làm cơ sở, bắt buộc phải điều tra tác động tiềm ẩn về sụt lún do khai thác mỏ ở vườn nho và giải quyết những mối quan tâm của người trồng nho. Điều này dẫn tới việc xây dựng một chương trình giám sát vườn nho tầm cỡ thế giới, hình thành qua trao đổi bàn bạc với những bên liên quan chủ chốt và sự hỗ trợ từ các chuyên gia tư vấn và các nhà học giả. Những hệ quả tích cực chỉ có thể đạt được thông qua chương trình tư vấn cộng đồng với sự phối kết hợp cao, sự tham gia sâu sát của chủ đất chịu tác động và thiện ý hợp tác của công ty khai thác mỏ. Những hệ quả sau đây đã đạt được:

- hình thành một ban liên lạc cộng đồng tại nơi thăm dò
- hoạt động tư vấn toàn diện thường trực
- hình thành một ban đánh giá kỹ thuật để theo dõi kết quả chương trình giám sát vườn nho
- cải thiện quan hệ với cộng đồng
- dự án được phê duyệt đúng lúc.

Những thực nghiệm, kế hoạch và chương trình được xây dựng:

- thực nghiệm giàn mắt cáo cho vườn nho
- những kế hoạch quản lý sụt lún đất đai tư nhân
- chương trình giám sát vườn nho.



Trao đổi với bên liên quan chủ chốt trong quá trình xây dựng chương trình giám sát vườn nho

Nhận xét về nghiên cứu tình huống:

“Nhờ giành thời gian lắng nghe ý kiến các chủ sở hữu đất và giải quyết những mối quan tâm riêng, chúng tôi đã có thể làm việc cùng nhau trong những giai đoạn khác nhau của dự án để đạt được kết quả khả quan cho cả khu khai thác mỏ và cộng đồng (David O’Brien, Trưởng nhóm Môi trường và Cộng đồng, Xstrata Coal NSW).”

3.3 Một phương pháp tiếp cận có hệ thống

Đạt được và duy trì giấy phép xã hội để hoạt động từ cộng đồng địa phương và các bên liên quan khác yêu cầu phải hoạt động đồng nhất. Đối với một số công ty, hoạt động xã hội yếu kém ở một khu mỏ có thể ảnh hưởng tới giấy phép xã hội cho một khu mỏ khác. Một phương pháp tiếp cận có hệ thống sẽ giúp duy trì tính đồng nhất bên trong và giữa các hoạt động theo thời gian. Các hệ thống tạo ra một bộ nhớ có tổ chức theo đó cam kết của các bên liên quan tại một thời điểm nhất định, ví dụ như trong giai đoạn thăm dò, được ghi lại và quản lý một cách phù hợp trong cả thời gian hoạt động của một công ty, thay vì bị mất thông tin khi các cá nhân rời đi hoặc công ty tiếp tục trong thời gian hoạt động của mình.

Một số công ty khai thác mỏ đã đầu tư những nguồn lực đáng kể cho công tác xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý cho sự tham gia của cộng đồng. Những thành tố trong các hệ thống này thường gồm việc sử dụng các nghiên cứu kinh tế xã hội đầu kỳ và đánh giá tác động xã hội, các quá trình xây dựng kế hoạch, hệ thống tài liệu cho các quy trình, cung cấp chương trình, các đợt đánh giá và kiểm tra thường kỳ để đối chiếu với tiêu chuẩn và mục tiêu đề cũng như tập trung đặc biệt cho công tác quản lý thông tin. Những thành tố này áp dụng cho mọi giai đoạn trong thời gian hoạt động của khu mỏ, kể cả giai đoạn đóng cửa khu khai thác.

Những thành phần chủ chốt trong phương pháp tiếp cận có hệ thống cho sự tham gia của cộng đồng được xác định ở phần sau với các đề mục:

- phân tích và xác định cộng đồng cùng các bên liên quan
- các nghiên cứu kinh tế xã hội đầu kỳ và đánh giá tác động xã hội
- đánh giá rủi ro và cơ hội
- các kế hoạch tham gia hợp tác
- kiểm tra và đánh giá.

Phân tích và xác định cộng đồng cùng các bên liên quan:

Phân tích và xác định cộng đồng cùng các bên liên quan là những bước đầu tiên để hình thành quan hệ tích cực với các bên liên quan trong đó có cộng đồng địa phương. Công tác này bao gồm việc xây dựng cơ sở dữ liệu về các bên liên quan và tiến hành bản đồ hóa các bên liên quan.

Xác định cộng đồng cùng các bên liên quan nên được một nhóm có thành viên đa dạng về chuyên môn từ nhiều bộ phận của công ty, với ý kiến đóng góp từ thành viên của cộng đồng. Luôn thống nhất với nguyên tắc tính quyết định như đề cập ở trên, quá trình này nên tập trung xác định mọi nhóm liên quan phù hợp và những vấn đề cùng tác động liên quan tới họ. Những phương diện vật chất, xã hội, lịch sử, văn hóa và chính trị của cộng đồng cần được cân nhắc trong đó bao gồm mức độ phụ thuộc tiềm ẩn hoặc thực sự của những nhóm nhất định vào công ty. Sự nhạy cảm với vấn đề giới sẽ giúp đảm bảo phụ nữ cũng như nam giới được mô tả đúng đắn trong kết quả phân tích.

Phân tích và xác định cộng đồng cùng các bên tham gia ngày càng trở thành một bộ phận trong đánh giá tác động xã hội (SIA) đối với các dự án mới, nhưng có thể được thực hiện ở bất cứ giai đoạn hoạt động nào của khu khai thác. Cho dù công tác này được thực hiện lần đầu tiên vào lúc nào thì cơ sở dữ liệu và bản đồ về các bên liên quan cũng cần được đánh giá thường xuyên như một hình thức theo dõi thay đổi trong cộng đồng và công ty khai thác mỏ cũng như những vấn đề mới nổi lên.

Nghiên cứu đầu kỳ và đánh giá tác động xã hội (SIA)

Những dự án phát triển lớn tại Úc nhìn chung phải tiến hành SIA như một phần của quy trình phê duyệt về khía cạnh môi trường. Theo truyền thống, việc này chỉ thực hiện khi vấn đề về tác động xã hội được cân nhắc một cách chính quy.

Tuy nhiên, hiện nay các công ty hàng đầu trong ngành đã tự nguyện tiến hành công tác tương tự như SIA cho các hoạt động đang diễn ra để hình thành một hiểu biết tốt hơn về cộng đồng địa phương và để quản lý những sự kiện quan trọng như mở rộng và đóng cửa. Nhiều thuật ngữ đã được sử dụng để mô tả công tác này – như giám sát xã hội, đánh giá xã hội hoặc

nghiên cứu kinh tế xã hội đầu kỳ – nhưng thành tố chung đều là tập trung vào xác định và theo dõi các tác động xã hội của một dự án, cả tiêu cực lẫn tích cực và những vấn đề chủ chốt của cộng đồng liên quan tới dự án.

Một SIA toàn diện nên hướng tới:

- xác định những yếu tố xã hội, môi trường, dân số và kinh tế gây cản trở hoặc chi phối thay đổi trong một cộng đồng hoặc một vùng nhất định
- hiểu biết hình thức ảnh hưởng khi thành lập, mở rộng hoặc đóng cửa một công ty khai thác mỏ đối với cộng đồng hoặc vùng
- xác định những yếu tố ban đầu chủ chốt đối chiếu với những thay đổi trong quá khứ và tương lai, và xác định những yếu tố này có liên quan đặc biệt tới tác động của hoạt động khai thác hay không
- xác định những rủi ro và cơ hội tiềm ẩn đối với cộng đồng hoặc vùng với sự có mặt của công ty và chỉ rõ có thể tránh những rủi ro hoặc đảm bảo những cơ hội này như thế nào
- xem xét để xác định các chương trình, dịch vụ, dự án và/hoặc quá trình hiện tại (ví dụ như một kế hoạch của cộng đồng hoặc vùng) mà công ty có thể lồng ghép những phát kiến tiềm năng.

Những đánh giá này nên tận dụng cả số liệu định tính (từ phỏng vấn và nhóm tập trung) và số liệu định lượng sẵn có (về xu hướng dân số, thị trường lao động và số liệu việc làm, đóng góp thu nhập, trình độ học vấn và chỉ số y tế).

Để có được thông tin từ cộng đồng, điều quan trọng là phải mở rộng và thu hút càng nhiều đối tượng càng tốt để đảm bảo đã xác định mọi vấn đề liên quan. Cụ thể, các công ty nên tránh chỉ cho phép sự tham gia hợp tác của các nhóm và cá nhân có ý kiến tích cực hoặc có ảnh hưởng mạnh. Điều đặc biệt quan trọng là phải bao gồm cả các nhóm thứ yếu, những đối tượng không nhất thiết sẽ tự nguyện tham gia, cùng với “bộ phận thiểu số thầm lặng” những người mà đôi khi quan điểm của họ bị lãng quên do những cá nhân hoặc nhóm cộng đồng có tiếng nói. Như đã nhấn mạnh trước đây, phụ nữ cũng là những bên tham gia quan trọng trong cộng đồng và nơi làm việc. Họ có thể có những quan điểm và ý kiến khác nhau về những vấn đề do nam giới tạo ra.

Những quá trình tham gia được sử dụng cần cân nhắc tới hoàn cảnh và nhu cầu giao tiếp trong các hoàn cảnh cụ thể. Những buổi thảo luận có thể phải được tổ chức trong nhiều giờ, ở những địa điểm khác nhau và thường cần áp dụng các hình thức trình bày và giao tiếp khác nhau. Cân nhắc trình độ văn hóa và làm việc trong môi trường giao thoa văn hóa với các cộng đồng mà tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính cũng sẽ là một yếu tố rất quan trọng.

Nhiều phương pháp và cách tiếp cận khác nhau được áp dụng để tiến hành nghiên cứu đầu kỳ và đánh giá tác động xã hội. Các nhà nghiên cứu có thể sử dụng nhiều khung cơ cấu khác nhau theo những phương pháp có nguồn gốc từ nhiều lĩnh vực khoa học xã hội khác nhau bao gồm kinh tế học, xã hội học, nhân loại học, địa lý xã hội, phát triển cộng đồng, khung cơ cấu chú trọng quyền lợi, giao tiếp, những vấn đề xã hội hoặc tâm lý xã hội. Công ty hoặc các đại diện tại khu mỏ có trách nhiệm thực hiện nghiên cứu kinh tế xã hội đầu kỳ/SIA và viết báo cáo nên hiểu rằng có nhiều phương pháp tiếp cận để áp dụng.

Đánh giá rủi ro và cơ hội

Ngay khi đã xác định được những vấn đề xã hội và cộng đồng thông qua SIA hoặc quá trình tương tự, nên tiến hành một đánh giá rủi ro và cơ hội để xếp loại những vấn đề kèm theo hoạt động của cơ sở khai thác, dựa trên những tác động đã được ghi nhận trên thực tế. Cần phải phân loại để xếp thứ tự ưu tiên cho những nhu cầu cần được giải quyết trước. Các công ty không chỉ nên tập trung vào trách nhiệm pháp lý có thể phải gánh chịu mà còn phải xác định những cơ hội đóng góp trên tinh thần xây dựng cho sự phát triển lâu dài của cộng đồng và vùng. Trong giai đoạn này có thể cần tăng cường thêm mức độ tham gia của cộng đồng để có hiểu rõ và phân loại ưu tiên các vấn đề và xác định động thái phản ứng có thể có một cách hiệu quả hơn.

Đánh giá và xếp loại rủi ro cần phải được lặp lại thường xuyên bởi vì khi một dự án tiến triển theo thời gian thực hiện, những thay đổi sẽ xảy ra, trong đó có những nhìn nhận về dự án và hiệu quả hoạt động của dự án, quan hệ với các thành viên trong cộng đồng, ưu tiên của mọi người trong cả công ty lẫn trong cộng đồng.

Xây dựng kế hoạch tham gia cho cộng đồng

Đỉnh điểm của quá trình đánh giá sẽ là việc hình thành một kế hoạch tham gia cho cộng đồng, hoặc tương tự như vậy, được xây dựng dựa trên phân tích và xác định các bên tham gia, SIA, đánh giá rủi ro và cơ hội cũng như các hình thức trao đổi tương tác khác.

Kế hoạch nên đảm bảo cộng đồng nhận thức được các hoạt động của công ty, khu khai thác có những hệ thống và quá trình thực sự để đảm bảo công ty tiếp tục hiểu rõ và phản ứng trước những mối quan tâm và vấn đề của cộng đồng cũng như các mối quan hệ được xây dựng chủ động, không chỉ khi vấn đề xảy ra. Một quá trình giải quyết bất đồng cũng sẽ tạo nên một phần của kế hoạch tham gia.

Công ty cũng sẽ cần đảm bảo sự tương đương giữa kế hoạch tham gia và các văn kiện chiến lược cơ bản khác như kế hoạch hoạt động cũng như các kế hoạch phát triển cộng đồng, vùng và quốc gia rộng hơn. Kế hoạch cũng nên bao gồm những công cụ tính toán chất lượng hoạt động để hiệu quả của những phát kiến có thể được đánh giá và cải thiện nếu yêu cầu.

Tiến hành kiểm tra và đánh giá

Các công ty nên thường xuyên kiểm tra các hệ thống và quá trình đã được thiết lập có được áp dụng thống nhất hay không. Kết quả kiểm tra sẽ cho phép công ty thay đổi hành động, hành vi hoặc bản thân hệ thống để đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động và kết quả tham gia của cộng đồng. Các hoạt động kiểm tra có thể do một bên thứ ba đảm trách hoặc chính các công ty tự tiến hành đánh giá. Cho dù áp dụng hình thức nào, cũng cần xác định rõ ràng và áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn.

Cho dù kiểm tra các hệ thống và quá trình có vai trò quan trọng, cũng nên thực hiện đánh giá định kỳ để đánh giá hình thức thực hiện một hoạt động hoặc một chương trình gồm các hoạt động cũng như tác động của chúng. Kết quả đánh giá giúp thông báo và cải thiện quy trình lập kế hoạch và ra quyết định đối với hoạt động hoặc chương trình, hay những hoạt động tương tự trong tương lai, đồng thời báo cáo về phương thức áp dụng (Bộ Cộng Đồng, Chính phủ Tiểu bang Queensland, 2004). Đánh giá các phát kiến tham gia và phát triển của cộng đồng có thể diễn ra ở cấp độ dự án cho các phát kiến một lần hoặc ở cấp độ chương trình khi có một số các hoạt động hoặc sự kiện liên quan. Phạm vi đánh giá nên thể hiện quy mô và tầm

quan trọng của hoạt động hoặc của chương trình cần đánh giá. (Xem Nghiên cứu Tình huống Chương trình Hợp tác Cộng đồng BMA ở trang 38).

3.3.1 Sử dụng nhiều cơ cấu đa dạng

Không chỉ áp dụng một phương pháp chung, các công ty nên vận dụng kết hợp nhiều quá trình tham gia khác nhau, cả chính quy và phi chính quy để khuyến khích những thành viên khác nhau của cộng đồng tham gia theo hình thức phù hợp với họ.

Việc lựa chọn cơ cấu sẽ tùy thuộc vào cộng đồng, tính linh hoạt của phương pháp, những vấn đề liên quan, trình độ học vấn, sự phù hợp về văn hóa, những yếu tố cần cân nhắc về giới, các nguồn lực sẵn có và giai đoạn của dự án. Việc lựa chọn cơ cấu cũng sẽ được tạo nên từ những quá trình nêu trên.

Tạo điều kiện sử dụng nhiều phương thức khác nhau, ví dụ như trong Bảng 4, sẽ tăng khả năng thu hút sự tham gia của nhiều đối tượng, từ những người có ảnh hưởng mạnh tới những người chịu tác động và ảnh hưởng nhưng trước đây chưa từng tham gia vào quá trình đối thoại cộng đồng, ví dụ như các nhóm yếu thế trong xã hội.

Bảng 4: Quá trình tham gia

Giản tiện

Thảo luận trực diện và đàm luận giản tiện Những hình thức này có vai trò quan trọng trong việc hình thành và duy trì quan hệ, tìm hiểu quan điểm cá nhân và tạo ra ấn tượng tốt trong cảm nhận chung của cộng đồng. Những thông tin giá trị có thể có được từ những hoạt động giao tiếp giản tiện với các thành viên của cộng đồng. Tuy nhiên, các công ty cần nhận thấy rằng sự tham gia giản tiện với chỉ một số cá nhân có thể được hiểu như hỗ trợ cho quan điểm của những cá nhân cụ thể. Trong những tình huống như thế này, có thể sẽ có lợi ích lớn hơn khi trước tiên tạo dựng các hình thức tham gia cộng đồng, minh bạch mang tính mở cao.

Chính thức/có chương trình

Kết hợp cơ cấu chính thức và giản tiện sẽ tạo ra chiều sâu lớn hơn cho các chương trình tham gia hợp tác.

Trưng bày công cộng: Trong những giai đoạn đầu của dự án, các mô hình và áp phích về những hoạt động đề xuất được trưng bày ở những điểm cộng đồng, như các trung tâm bán lẻ, các hội đồng và hội chợ địa phương có thể sẽ giới thiệu dự án tới nhiều người và khơi dậy sự quan tâm của công chúng tới dự án. Những chương trình trưng bày lưu động có thể được sử dụng ở khu vực hẻo lánh. Sẽ luôn nhận được các phản hồi từ cộng đồng.

Diễn thuyết: Các buổi diễn thuyết thường xuyên cho những nhóm liên quan trong cộng đồng, như giới truyền thông địa phương, cán bộ chính phủ, Tộc trưởng và người lao động, luôn là một hình thức hiệu quả để tuyên truyền thông tin. Các bài trình bày nên được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu thông tin của mỗi nhóm. Cũng có thể sẽ cần biên dịch thông tin sang các ngôn ngữ khác trong một số trường hợp, ví dụ như khi giao tiếp với các cộng đồng Thổ dân truyền thống.

Họp cộng đồng: Những cuộc họp này có thể đem lại hiệu quả trong những cộng đồng nhỏ hơn, tuy nhiên chúng cần được tổ chức chu đáo hơn, thông thường có sự hỗ trợ của một hướng dẫn viên có kỹ năng, để đảm bảo mọi người đều có cơ hội bộc lộ những mối quan tâm và lo lắng.

Trung tâm thông tin: Hình thành và cung cấp những tư liệu tại một trung tâm thông tin sẽ tạo điều kiện cho cộng đồng địa phương tiếp cận dễ dàng với thông tin về công ty và cũng có thể là nơi tổ chức hội họp cộng đồng và diễn thuyết.

Điểm liên hệ: Một số khu khai thác có những đường dây điện thoại hoạt động 24/24 để cung cấp thông tin và là một phương pháp để ghi lại những khiếu nại và vấn đề quan ngại.

Bản tin và thư tín trực tiếp: Đây là những hình thức hiệu quả để thông tin tới những đối tượng nhất định về dự án, trong đó bao gồm cách phản ứng của công ty trước những mối quan tâm của cộng đồng. Thư tín có thể gửi tới cá nhân với những thông tin hỗ trợ hoặc cũng có thể là một bản tin định kỳ mô tả các hoạt động của cộng đồng mà công ty tham gia.

Các nhóm tư vấn và liên lạc cộng đồng: Các nhóm tư vấn hoặc liên lạc cộng đồng được thành lập riêng cho dự án khai thác mỏ có thể giúp công ty tập trung vào chương trình tham gia hợp tác của mình. Hãy tham khảo những nghiên cứu tính huống ở Khu khai thác Martha và Nickel Ravensthorpe trong cuốn sổ tay này. Các nhóm có thể bao gồm những vấn đề chung hoặc tập trung vào một dự án nhất định (thành lập một quỹ cộng đồng, lập kế hoạch đóng cửa khu khai thác, phục hồi). Thành công của những nhóm này sẽ tùy thuộc nhiều vào cách tổ chức cơ cấu và vai trò của họ có được xác định rõ ràng và ghi nhận hay không.

Website: Internet là phương thức hiệu quả để cung cấp thông tin chung về dự án và cập nhật thông tin theo “thời gian thực” về các hoạt động và tiến độ. Một số bên liên quan có thể ưu chuộng lựa chọn tham gia thông qua công nghệ này hoặc ít nhất là có lựa chọn này trong việc tìm kiếm thông tin.

Hội thảo và các nhóm tập trung: Hội thảo giúp nhân viên công ty làm việc với nhiều bên liên quan khác nhau để khơi gợi giải pháp cho những vấn đề mà cộng đồng nêu lên. Những vấn đề này có thể đã không được đánh giá đúng đắn trong thiết kế của dự án.

Nghiên cứu: Nhiều hình thức nghiên cứu, cho dù do cộng ty tiến hành trực tiếp hay được một bên thứ ba đảm trách, đều có thể cung cấp thông tin có giá trị về nhu cầu của cộng đồng và cảm nhận của họ về cơ sở khai thác. Một loạt những phương pháp nghiên cứu có thể được sử dụng, từ điều tra ý kiến và nhóm tập trung tới phỏng vấn.

Gặp gỡ cá nhân theo kế hoạch: Những cuộc thảo luận trực tiếp có vai trò quan trọng trong việc hình thành quan hệ với những cá nhân chủ chốt ví dụ như những người hàng xóm liền kề.

Ngày khai mỏ và thăm thực địa: Những hoạt động này là một cơ cấu có giá trị để cập nhật thông tin cho cộng đồng và gia đình người lao động về hoạt động và hình thức quản lý hoạt động tại khu khai thác. Những sự kiện này cũng tạo ra cơ hội lắng nghe những mối quan tâm và lo lắng của cộng đồng. Các chuyến thăm thực địa cho các nhóm liên quan nhất định là hình thức được chú trọng hơn và thường có thể làm rõ tình hình diễn biến của một dự án.

Nhân viên tham gia vào các nhóm và ban cộng đồng: Xây dựng những liên kết giữa công ty khai thác mỏ và các nhóm cộng đồng khác có thể sẽ giúp cộng đồng hiểu rõ về dự án và cũng giúp dự án có thêm hiểu biết về những ưu tiên của cộng đồng và cảm nhận của họ về công ty.

Trao đổi ý kiến với người lao động: Người lao động là một nguồn thông tin giá trị để hiểu rõ những quan tâm và lo lắng của cộng đồng. Họ cũng là một trong những đại sứ quan trọng của công ty và cần được phép tham gia với nhiều hình thức khác nhau, từ diễn thuyết tại công xưởng tới những diễn đàn có tổ chức hơn dành cho người lao động.

Cho dù sử dụng cơ cấu tham gia nào, các công ty cũng nên cố gắng xây dựng trên những cấu trúc, quá trình và cơ cấu hiện có nếu có thể, hơn là tạo dựng ra những cơ cấu mới.

Nghiên cứu tình huống: Dự án Ravensthorpe Nickel, BHP Billiton

Dự án Ravensthorpe Nickel là một dự án 1,4 tỷ đô-la tại vùng bờ biển đông nam tiểu bang Western Australia, gần các thành phố Ravensthorpe, Hopetoun và Esperance. Một khu mỏ mới và cơ sở hạ tầng chế biến đang được xây dựng để sản xuất sản phẩm hỗn hợp niken-coban hydroxit trong khoảng 25 năm. Dự án do BHP Billiton sở hữu 100% và được Tập đoàn Ravensthorpe Nickel (RNO) quản lý.

Kể từ khi những đánh giá khả thi đầu tiên được bắt đầu vào năm 2002, RNO đã chỉ rõ những vấn đề kinh tế-xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động này trong một cộng đồng địa phương nhỏ. Cam kết xây dựng mối quan hệ tích cực với cộng đồng là một nhân tố cần thiết trong quá trình này.

Dự án được đặt tại một quận nông nghiệp với không quá 100 dân cư sinh sống, nhiều người trong số đó đến từ những gia đình đã phát quang đất đai để làm nông nghiệp và phụ thuộc rất nhiều vào mảnh đất này.

Nơi đây có một thảm động thực vật đa dạng sinh học, phần lớn trong số đó là đặc hữu của địa phương, cùng với dải bờ biển nguyên sơ. Ước tính khoảng 300 người lao động và hàng trăm người nữa sẽ được gián tiếp tuyển dụng cho dự án cùng gia đình của họ, sẽ trở thành một phần của cộng đồng địa phương.

Dự án đem lại một cơ hội phát triển địa phương quan trọng cho miền đông nam của tiểu bang Western Australia. Một thách thức cho Công ty là phải phát triển hoạt động khai thác mỏ trong cộng đồng những người nông dân, những người về hưu và những khách du lịch vào mùa hè, những người vốn đang bảo vệ lối sống địa phương và nông thôn của họ.

Xây dựng các mối quan hệ

Nhóm dự án của công ty tập trung vào xây dựng mối quan hệ gần gũi với các hội đồng địa phương và làm việc với các chính phủ Khối Thịnh Vượng Chung và tiểu bang Western Australia để cung cấp những cơ sở hạ tầng công cộng, trong đó có đất thổ cư, nước sạch, năng lượng, đường xá, các công trình dịch vụ cộng đồng và các cơ sở hạ tầng giáo dục trong thành phố.

Nhóm dự án khuyến khích các doanh nghiệp địa phương và khu vực tham gia vào giai đoạn xây dựng và hình thành bản đăng ký trực tuyến về các công ty này để đảm bảo đưa hàng hóa và các dịch vụ địa phương vào tầm mắt của các nhà thầu lớn hơn bên ngoài khu vực.

Nhóm dự án cũng sẽ hỗ trợ tích cực cho sáng kiến của những phòng doanh nghiệp địa phương để giúp đỡ các thành viên thích ứng với những yêu cầu dài hạn về dịch vụ và bảo trì cho các hoạt động khai thác mỏ và gia công lớn.

Điều này sẽ tạo điều kiện nâng cao năng lực trong các doanh nghiệp địa phương, tăng cường kỹ năng và khả năng hấp dẫn lao động trẻ trong khu vực. Điều này lại tiếp tục cải thiện sự bền vững của các cộng đồng địa phương.

Trước đây, những mối quan tâm của cộng đồng về các dự án tài nguyên lớn được chỉ rõ trong những nghiên cứu tác động môi trường; tuy nhiên, nhóm dự án nhận thấy rằng người dân địa phương không tin tưởng các cơ quan chức năng có thể xác định và giải

quyết những mối quan tâm của họ. RNO tạo điều kiện để tổ chức hai ủy ban trợ giúp cộng đồng tham gia vào quá trình ra quyết định. Cả hai nhóm sẽ tiếp tục làm việc trong suốt dự án.

Ban Liên lạc Cộng đồng (CLC)

CLC được hình thành để giúp đỡ những cộng đồng địa phương lớn hơn thích ứng với dự án. Ủy ban này trợ giúp giảm những căng thẳng tiềm ẩn có thể xuất phát từ những khác biệt giữa khu vực làm nông nghiệp với khu vực khai thác mỏ, và với dòng di cư của những gia đình mới tới cộng đồng nhỏ. CLC cũng quản lý và đánh giá những đề nghị tài trợ của cộng đồng và đề xuất RNO về việc phân bổ ngân quỹ tài trợ hàng năm như thế nào. CLC bao gồm đại diện của khối doanh nghiệp địa phương và cộng đồng nông nghiệp, chính quyền địa phương, bộ phận giáo dục, lực lượng thanh niên và một tổ chức môi trường khu vực. Một đại diện Chủ đất Truyền thống từ khu vực Esperance đã tham gia vào Ban trong năm 2006.

Nhóm Công tác Jerdacuttup RNO (JRWG)

JRWG, đại diện cho người dân liên kề vùng dự án, được hình thành để đảm bảo không có những tác hại về môi trường và xã hội xảy ra khi diễn ra các hoạt động của dự án. Nhóm tham gia vào quá trình nghiên cứu cơ bản về cộng đồng và môi trường trước khi bắt đầu dự án.

Chủ tịch JRWG là một thành viên của CLC, hỗ trợ cho sự hiệu quả của hai ủy ban bằng cách cho phép JRWG trình bày trong những thảo luận về các sáng kiến mở rộng mà vẫn tập trung vào những vấn đề của vùng dự án/vùng liên kề.

Cập nhật kết quả

Những nghiên cứu và công tác chuẩn bị thông tin cơ bản đã được hoàn thiện thông qua JRWG, trong đó có các chương trình nỗ lực nghiệm, chất lượng không khí, nước ngầm và các giá trị nông nghiệp, đất và thực vật.

Một số chương trình vẫn đang trong quá trình thực hiện, trong đó có tự đánh giá sức khỏe cộng đồng, dự báo dòng chảy nước bề mặt và một đánh giá độc lập về những thiết kế đề xuất cho những cơ sở lưu trữ chất thải và bể hơi.

Nguồn: Báo cáo Phát triển Bền vững Billiton BHP 2005
www.hsecreport.bhpbilliton.com



Những thành viên của Ban Liên lạc Cộng đồng RNO và Isak Buitnedag, Tổng Giám đốc Tập đoàn trong một chuyến thị sát khu vực khai thác mỏ

3.4 Hỗ trợ tham gia cộng đồng

Việc tham gia cộng đồng yêu cầu cam kết ở mức độ cao nhằm đạt hiệu quả. Như nhấn mạnh dưới đây, cam kết phải tới đầu tiên và trước nhất từ giới lãnh đạo cấp cao tại công ty. Cũng phải luôn sẵn sàng nguồn nhân lực cũng như nguồn tài chính phù hợp.

Hỗ trợ từ giới lãnh đạo cấp cao

Mặc dù phương pháp tiếp cận minh bạch và cởi mở cho các mối quan hệ tương hỗ trong cộng đồng thu được nhiều lợi ích lâu dài, nhưng việc này không hề đơn giản. Quá trình tham gia cộng đồng cần thiết được hỗ trợ và được giới lãnh đạo cấp cao tại khu khai thác mỏ cân nhắc để hỗ trợ; điều này nghĩa là không chỉ có người quản lý mỏ hay người quản lý chung mà nhóm lãnh đạo cấp cao cần phối hợp rộng rãi hơn. Việc hỗ trợ sẽ yêu cầu phải tham gia thực sự và năng động vào quá trình hợp tác cộng đồng; ví dụ như tham gia thường xuyên vào các cuộc gặp cộng đồng và các buổi thuyết trình cho những bên liên quan.

Tham gia bên trong và bên ngoài

Quá trình tham gia cộng đồng yêu cầu các nhân viên công ty làm việc trong cộng đồng, ví dụ: thông qua các cuộc gặp, thăm viếng cộng đồng và các hoạt động khác. Công việc mở rộng này tốn thời gian và cần thiết để hiểu hoàn cảnh cộng đồng và xây dựng niềm tin. Tuy nhiên, tham gia cộng đồng không chỉ đơn thuần là các mối quan hệ đối ngoại. Các công ty cần đảm bảo rằng người lao động và hệ thống công ty bên trong hỗ trợ các chương trình tham gia bên ngoài. Người lao động tại các công trường được khuyến khích gia nhập vào quá trình tham gia cộng đồng và kết hợp hoàn cảnh của cộng đồng vào công việc của họ, ví dụ như trong việc xây dựng các chương trình đào tạo và tuyển dụng, các kế hoạch tái phát triển, hay cải tạo cây trồng (ở đó có thể có cơ hội mới để nhận biết những mối quan tâm của cộng đồng đối với những vấn đề như tiếng ồn hay bụi bẩn).

Sử dụng nguồn tài nguyên phù hợp

Nguồn tài nguyên phù hợp phải được phân bổ cho các nghiên cứu kinh tế xã hội đầu kỳ và đánh giá tác động xã hội, xây dựng hệ thống quản lý quan hệ cộng đồng, tuyển nhân viên với kiến thức và kỹ năng phù hợp, và phát triển nghiệp vụ cho họ.

Sử dụng nguồn tài nguyên cũng có nghĩa là cho phép hỗ trợ tài chính và thời gian hợp lý để lên kế hoạch và triển khai quá trình tham gia và để đánh giá quá trình tham gia nhằm đảm bảo kết quả phù hợp và hiệu quả.

Liên tục về nhân lực

Quá trình tham gia cộng đồng dựa vào các mối quan hệ địa phương. Tuy nhiên, trong một ngành như ngành khai thác mỏ, con người thường luân chuyển giữa các hoạt động và các địa điểm khác nhau để phát triển sự nghiệp và để thu được kinh nghiệm trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Do tính liên tục của mối quan hệ với người dân địa phương đóng vai trò quan trọng, các kế hoạch luân chuyển và nối tiếp cho những vị trí quan trọng cần phải được cân nhắc trước khi chuyển những người quan trọng. Các công ty có thể cân nhắc khuyến khích duy trì những người quan trọng và đảm bảo rằng việc xây dựng mối quan hệ được chia sẻ với nhóm quản lý cấp cao, thay vì chỉ dựa vào những cá nhân.

Hợp tác nhiều công ty

Trong trường hợp những nơi có nhiều mỏ tài nguyên trong một khu vực, các công ty có thể sẽ thu được nhiều lợi ích khi áp dụng phương pháp tiếp cận hợp tác hơn trong việc tham gia. Ví dụ: Biên bản Ghi nhớ giữa Hội đồng Khoáng sản Úc và Chính phủ Liên bang về Phát triển Doanh nghiệp và Lao động Bản địa (xem nghiên cứu tình huống trang X) khuyến khích tăng cường hợp tác trong ngành, thay vì cạnh tranh nhau nhằm đảm bảo kết quả khả quan hơn trong tình hình tuyển dụng Bản địa tại các khu vực khai thác mỏ.

Nghiên cứu tình huống: Mỏ Martha tại Waihi, New Zealand

Nghiên cứu tình huống này cho thấy giá trị của quá trình phát triển các quy trình toàn diện nhằm thu hút việc tham gia cộng đồng cũng như nâng cao năng lực của địa phương.

Khu mỏ Martha đặt tại trung tâm của thành phố nhỏ Waihi (4700 dân), New Zealand, do công ty Newmont điều hành kể từ năm 2000. Đây là một mỏ khai thác lộ thiên được đưa vào hoạt động năm 1987 và dự kiến sẽ dừng khai thác vào năm 2009.

Vào năm 2003, Newmont Waihi Gold cố gắng thành lập một diễn đàn để tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng tham gia vào việc lập kế hoạch dừng khai thác và phục hồi mỏ Martha Mine, thông qua một quá trình tư vấn cộng đồng do hội đồng địa phương khởi xướng. Công ty đã đồng ý cấp kinh phí cho một cán bộ hỗ trợ độc lập, chi phí thuê địa điểm cũng như các chi phí hoạt động liên quan. Ban Tư vấn Cộng đồng Waihi sau đó đã được thành lập như một nhóm hoạt động độc lập, trong đó công ty chỉ là một trong số nhiều đại diện của ban tư vấn.

Hệ quả quan trọng của quá trình này là đem lại cơ hội rộng mở hơn cho cộng đồng để họ tham gia tích cực hơn trong công cuộc xây dựng và duy trì tính bền vững lâu dài về kinh tế, văn hóa, môi trường và xã hội của thành phố. Ban tư vấn sau đó đã đổi đổi tên thành Tầm nhìn Cộng đồng Waihi, hình thành rất nhiều nhóm hoạt động khác nhau để tập trung vào các dự án riêng biệt và xây dựng một cơ cấu tổ chức nhằm triển khai những ý tưởng của cộng đồng.

Thành công của ví dụ về việc tham gia cộng đồng này được cho là nhờ:

- sử dụng một cán bộ hỗ trợ độc lập, người có thể duy trì và phát triển niềm tin của công ty, cộng đồng và hội đồng địa phương.
- công ty và hội đồng địa phương tham gia và đóng góp tích cực trong quá trình lâu dài ở cấp độ quản lý (cán bộ quản lý khu vực khai thác và Thị trường).
- quá trình làm việc nỗ lực từ đầu tới cuối nhằm đảm bảo quan điểm của tất cả mọi người đều được lắng nghe và cân nhắc.
- cam kết thực hiện một quá trình hướng tới cộng đồng và đạt được các mục tiêu vì cộng đồng, thay vì một phương pháp tiếp cận chỉ dựa trên những yêu cầu của công ty.
- cam kết thực hiện giao tiếp cộng đồng cởi mở và lịch thiệp.
- cam kết xây dựng niềm tin.

- cam kết nghiêm chỉnh và minh bạch qua việc cung cấp thông tin nhiều nhất có thể ở góc độ không liên quan tới kỹ thuật, cho cộng đồng.
- đưa ra quyết định dựa trên mô hình thống nhất quan điểm.

Giai đoạn tư vấn đầu tiên đòi hỏi phải đưa ra càng nhiều ý tưởng và càng nhiều dự án càng tốt để đóng góp vào tầm nhìn lâu dài của Waihi. Những ý tưởng này được tổng hợp qua những buổi thuyết trình tại công ty, hội đồng và trước công chúng. Trong giai đoạn tiếp theo, các nhà tư vấn tham gia để đánh giá và xếp loại các dự án dựa trên tính khả thi về kinh tế và khả năng đóng góp cho các giá trị cộng đồng. Báo cáo của họ giúp cho quá trình sắp xếp thứ tự ưu tiên cộng tác của các dự án. Ban tư vấn sau đó xây dựng niềm tin với các ủy viên quản trị của cộng đồng, hội đồng địa phương và công ty để tiếp tục phát triển dự án. Niềm tin khi đó cũng được giao phó cho một cán bộ quản lý có vai trò quản lý quá trình phát triển của các dự án cộng đồng.

Phản hồi về bản dự thảo cho quá trình tư vấn cộng đồng của các nhóm cộng đồng ban đầu được tổng hợp lại. Quá trình này kéo dài, với những kết quả không rõ ràng và đôi khi tạo tâm lý chán nản. Việc tư vấn cộng đồng không tồn tại đơn thuần chỉ để xác nhận những quan điểm của công ty hay thậm chí đa số các đại diện của cộng đồng, mà còn cung cấp một diễn đàn để trao đổi và kể cả tranh luận mạnh mẽ. Quá trình tư vấn cộng đồng đem lại cơ hội để thay đổi quan điểm và cơ hội hành động cho cộng đồng sau đó, và để giúp đỡ thực hiện nhiều dự án khác nhau của cộng đồng.



Mỏ Martha Mine và thành phố nhỏ Waihi

Nhận xét về nghiên cứu tình huống:

BERYS DALY, đại diện cho giới nghệ thuật

“Diễn đạt bằng ngôn ngữ cử chỉ trong một vài đêm! Tôi đi khỏi với suy nghĩ, đây không phải là dự định tới đó. Tôi nghĩ rằng có một niềm hy vọng lớn tại tất cả các khu vực khác nhau và, như tôi nói, đó là chất xúc tác khiến con người tới đó và làm một điều gì đó cho bản thân họ. Tôi nghĩ rằng công ty đã đi khỏi con đường hỗ trợ những ý tưởng và cố gắng để xóa đi cái mà tôi gọi là viễn cảnh “họ và tôi”.

JOHN MCLVOR, đại diện cho người tangata whenua

“Từ quan niệm của người tangata whenua, bạn luôn luôn gặp phải thách thức khi đi vào một môi trường có nhiều người không phải là người Maori và có nhiều quan điểm rất phản Maori. Từ quan điểm của người tangata whenua, bạn chắc chắn sẽ ghi được điểm nếu sẵn sàng kể câu chuyện của chúng tôi và kể với cộng đồng của chúng tôi rằng Pukewea (ngọn đồi, ngọn núi) có ý nghĩa thế nào với chúng ta. Có thể kể câu chuyện đó và chấp nhận, không nhạo báng, điều đó thật tuyệt. Newmont đã cho thấy rõ sự tự nguyện tìm hiểu câu chuyện của chúng tôi, chấp nhận và tự nguyện làm việc với chúng tôi, tự nguyện tìm hiểu văn hóa chúng tôi. Đây là một số điểm chúng tôi đánh giá cao. Chúng tôi chắc chắn sẽ đánh giá họ cao hơn nhiều nếu họ dừng khai thác mỏ”.

MARK SAMSON, đại diện cho Nhóm Du lịch Waihi

“Có lẽ là lần đầu tiên trong lịch sử Waihi, thành phố có cơ hội để lên kế hoạch cho tương lai của mình, và điều đó đến từ cộng đồng, chứ không phải từ các cơ quan có thẩm quyền”.

3.5 Những thách thức từ việc tham gia cộng đồng

Một vài thách thức đặc trưng mà hoạt động khai thác mỏ phải đối mặt khi tham gia với các cộng đồng được thảo luận trong các phần dưới đây.

Những kỳ vọng trong quản lý

Quá trình tham gia cộng đồng có thể vô tình làm tăng những kỳ vọng của cộng đồng mà nằm ngoài phạm vi công ty có thể triển khai một cách hợp lý. Để giảm nguy cơ xảy ra điều này, các hoạt động khai thác mỏ phải được bỏ qua câu hỏi tại sao họ tham gia và họ trông đợi đạt được điều gì. Việc tham gia vì mục đích tham gia là không hữu ích vì có thể làm tăng những kỳ vọng phi thực tế thay vì cho phép các công ty làm việc với cộng đồng để dành quyền ưu tiên cho các nhu cầu, làm rõ các công ty có thể chỉ ra điều gì và cái gì duy trì trách nhiệm của những bên khác, như là chính phủ. Các công ty cũng phải chuẩn bị để báo cáo về kết quả của quá trình tham gia, đặc biệt là về các quá trình có liên quan trực tiếp, và phải sáng tỏ, minh bạch trong vấn đề họ sẽ và sẽ không (hoặc không thể) đảm nhận điều gì.

Đương đầu với xung đột

Mặc dầu việc tham gia có thể đem lại ý kiến thống nhất, điều này sẽ không phải luôn đạt được. Ví dụ: có thể có quan điểm đi trệch hướng nguyên tắc cơ bản giữa một công ty và các bộ phận đáng kể của một cộng đồng về vấn đề liệu có nên cho phép khai thác mỏ tại toàn bộ một khu vực không. Trong các trường hợp khác, “giải pháp” để giải quyết xung đột có thể nằm ngoài khả năng kiểm soát trực tiếp của một công ty (ví dụ: có thể cần phải thay đổi chính sách của chính phủ).

Thước đo hiệu quả của việc tham gia có thể không nhất thiết phải là không có xung đột và bất đồng quan điểm, mà thay vào đó là khả năng của những bên tham gia khác để duy trì một cuộc đối thoại mang tính chất xây dựng. Các công ty khai thác mỏ có thể thực hiện việc này bằng cách minh bạch trong các hoạt động của họ, tham gia với tất cả mọi người, cư xử lịch thiệp và cởi mở chia sẻ thông tin với họ.

Các quy trình tốt để đương đầu với những chỉ trích cũng rất quan trọng. Một số công ty đã thực hiện quá trình giải quyết khúc mắc chính thức, có thể bao gồm việc tham gia vào một bên thứ ba để làm trung gian hòa giải trong một vấn đề nhất định. Cho dù mô hình riêng biệt nào được sử dụng, các công ty nên quan tâm họ dự định đương đầu với những lời chỉ trích như thế nào trước khi các vấn đề leo thang và đảm bảo rằng họ có các quy trình phù hợp tại khu vực.

Đánh giá quá trình tham gia không chính thức

Một thách thức khác là tìm kiếm một sự cân bằng phù hợp giữa tham gia chính thức và không chính thức. Như đã nhấn mạnh trước đó, những hệ thống và quy trình quản trị tốt là rất quan trọng, nhưng người quản lý cần phải cẩn thận không đánh giá thấp những hình thức tuyên truyền không chính thức về việc tham gia, như là trò chuyện tại các sự kiện thể thao, trong trung tâm mua sắm, và một nơi nào đó xung quanh cộng đồng. Những hoạt động tương tác không chính thức này khuyến khích một dòng chảy thông tin lớn hơn và giúp xây dựng quan hệ với mọi người trong cộng đồng, trọng tâm là xây dựng mối quan hệ tin cậy. Ví dụ: trừ khi các vấn đề leo thang, một số thành viên trong cộng đồng thích đưa ra những lời phản nản “tắt máy ghi” hơn là ghi lại chúng. Nếu việc chính thức hóa quá quan trọng, những phản hồi không chính thức, vẫn rất có giá trị, này có thể bị bỏ qua.

Phân loại kiến thức theo thứ tự ưu tiên

Việc tham gia cộng đồng tốt được tập trung vào tìm hiểu trước khi hành động. Tuy nhiên cán bộ quản lý đôi khi muốn tìm các giải pháp mà không cần phải hiểu biết đầy đủ về các vấn đề xã hội và động cơ liên quan, đặc biệt khi một giải pháp kỹ thuật xuất hiện rõ ràng. Điều này cần được chỉ rõ bằng cách đào tạo những người quản lý về tầm quan trọng của tìm hiểu các giới hạn xã hội và hậu quả có thể xảy đến khi bỏ qua hay quản lý kém các nguy cơ của xã hội.

Những thách thức khác

Những thách thức khác nên được thừa nhận gồm có:

- tham gia với những cộng đồng không ổn định, hoặc có nhiều xung đột nội bộ
- vượt qua những ngờ vực kéo dài
- đương đầu với “suy giảm năng lực tư vấn” trong các cộng đồng.

Việc chỉ ra một số thách thức trong số này có thể rất phức tạp vì mỗi thách thức đi kèm với một vấn đề và người định hướng nhất định và yêu cầu một phương pháp tiếp cận có tính toán dựa trên vai trò của các cộng đồng. Tuy nhiên, nếu các công ty thực hiện theo các quá trình và phương pháp được vạch ra trong phần này, việc tham gia và chỉ định những thách thức này sẽ dễ dàng hơn. Một số nguồn tài liệu liệt kê ở phần cuối của báo cáo cũng sẽ cung cấp những lời khuyên thiết thực và hữu ích để chỉ ra những thách thức riêng biệt.



4.0 PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Như đã phân thảo trong phần giới thiệu, phát triển cộng đồng theo thời kỳ có nhiều ý nghĩa khác nhau, nhưng có một điểm mấu chốt chung về thỏa thuận giữa những người đang làm công tác phát triển cộng đồng, đại diện của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ và những chuyên gia về các nguyên tắc cơ bản mà hoạt động này có liên quan.

Phát triển cộng đồng bao gồm kinh tế, xã hội và phát triển văn hóa – đó là tất cả các khía cạnh của cuộc sống và hạnh phúc con người. Đây là quá trình tại đó con người tăng cường sức mạnh và tầm ảnh hưởng của cộng đồng của họ, cải thiện chất lượng cuộc sống, tham gia một cách đầy ý nghĩa vào việc đưa ra quyết định và kiểm soát dài hạn tốt hơn trong cuộc sống của họ. Phụ nữ và đàn ông tham gia vào phát triển địa phương mỗi ngày trong suốt phần đời sau khi lập gia đình, trong các hoạt động mưu sinh và trong những trách nhiệm với cộng đồng. Phát triển cộng đồng là một khái niệm quan trọng ở bất cứ nơi đâu mà người dân quan tâm tới nhu cầu cải thiện tiêu chuẩn cuộc sống và cách sống của con người.

4.1 Những nguyên tắc của ngành để phát triển cộng đồng bền vững

Như đã được chỉ ra tại phần đầu của sổ tay này, Nguyên tắc 9 của Khung Cơ cấu Phát triển Bền vững Duy trì Giá trị có một cam kết:

“Đóng góp cho sự phát triển xã hội, kinh tế và các cơ quan của các cộng đồng mà chúng ta đang làm việc”.

Các yếu tố đặc trưng của nguyên tắc này được liệt kê trong Bảng 5.

Bảng 5: Các yếu tố của Nguyên tắc 9 Duy trì Giá trị

Các yếu tố của Nguyên tắc 9 Duy trì Giá trị là:

- tham gia vào giai đoạn thực hiện sớm nhất với các bên có khả năng chịu tác động để thảo luận và phản hồi về những vấn đề và xung đột liên quan tới việc quản lý những ảnh hưởng tới xã hội
- đảm bảo rằng một hệ thống phù hợp sẽ được áp dụng cho những tương tác đang diễn ra với các bên chịu tác động, đảm bảo những nhóm thiểu số và những nhóm không quan trọng khác có thể tham gia một cách công bằng và phù hợp về văn hóa
- đóng góp vào quá trình phát triển cộng đồng từ việc phát triển dự án cho tới việc kết thúc hợp tác với các cộng đồng chủ nhà và những người đại diện của họ.
- khuyến khích mối quan hệ với các tổ chức chính phủ và phi chính phủ để đảm bảo cho các chương trình (như là phát triển thương mại địa phương, giáo dục, sức khỏe) được lên kế hoạch tốt và thực hiện hiệu quả.
- củng cố sự phát triển kinh tế và xã hội bằng cách tìm kiếm cơ hội để chỉ ra những cảnh nghèo.

4.2 Những vai trò của ngành và chính phủ

Ngành khai thác mỏ tại Úc hoạt động dưới nhiều hình thức khác nhau, từ những cộng đồng tại các khu vực đô thị cho tới những thị trấn miền quê và những cộng đồng bản địa. Tại những khu vực đô thị thường có một nền kinh tế đa dạng và các dịch vụ của nhà nước tốt. Tuy nhiên, tại một số thị trấn miền quê, nền kinh tế có thể bị phân tách và đòi hỏi nhiều nguồn tài nguyên; và một số cộng đồng Bản địa có lượng tham gia nhất định vào nền kinh tế theo xu hướng chủ đạo và lệ thuộc vào phúc lợi xã hội. Do đó, điều đã làm nên sự phát triển cộng đồng và điều được trông đợi từ những công ty khai thác mỏ có thể biến đổi rõ rệt qua những hình thức khác nhau này.

Cách tiếp cận và nội dung đóng góp của các hoạt động khai thác mỏ cho quá trình phát triển cộng đồng phải được xác định thông qua những tình trạng của địa phương như tính chất và quy mô hoạt động, nguồn tài nguyên của chính phủ có thể sử dụng và những nhu cầu và ưu tiên đặc biệt của người dân địa phương. Các công ty khai thác mỏ phải làm việc trên tinh thần hỗ trợ những ưu tiên của cộng đồng địa phương và các chương trình đang tồn tại thay vì quyết định trước các dự án hoặc tiếp cận để đưa ra đề nghị với các cộng đồng địa phương. Vì vậy, tham gia tích cực và đầy đủ như được mô tả từ ở phần trước trong cuốn sổ tay này là cần thiết để phát triển cộng đồng bền vững (xem nghiên cứu tình huống Comalco Weipa trong sổ tay này).

Một chương trình phát triển cộng đồng của công ty có thể được một phòng riêng biệt quản lý, như là các mối quan hệ cộng đồng hay các sự vụ Bản địa, hoặc có thể quản lý thông qua một cơ sở hoặc ủy thác. Những phòng khác, như là phòng nhân sự, phòng bán hàng hoặc phòng hỗ trợ khách hàng, cũng thường có liên quan hoàn toàn. Tùy theo Công ty Tài chính Quốc tế (IFC, 2000) một số nỗ lực phát triển cộng đồng tiến bộ nhất của các công ty tư nhân phát triển lên từ những mối quan hệ nằm ngoài phạm vi chức năng giữa các nhóm trong tổng công ty. Các công ty khai thác mỏ có các kỹ năng để chia sẻ với cộng đồng ở nhiều lĩnh vực khác nhau như thương mại, quản trị, quản lý, tài chính, vận hành và bảo dưỡng máy móc và nâng cao năng lực của các nhà cung cấp và nhà thầu địa phương. Khi vạch ra những thách thức trong quá trình phát triển cộng đồng, các công ty khai thác mỏ cần tập trung vào những khu vực mà tại đó các lĩnh vực chuyên môn của họ có tác động tới nhu cầu của cộng đồng.

Tại khu vực làm việc, các công ty phải tránh giữ các vai trò nằm trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị khác, đặc biệt là của chính quyền. Các công ty khai thác mỏ trong các khu vực hẻo lánh của Úc thường đáp ứng nhu cầu rõ ràng của địa phương, ví dụ như để cải thiện sức khỏe người dân địa phương và cơ sở hạ tầng giáo dục, đặc biệt là khi công ty phần nào phải chịu trách nhiệm về việc lạm dụng nguồn tài nguyên của cộng đồng. Tuy nhiên, các công ty cần phải cẩn thận rằng họ tài trợ vô hạn định cho các chi phí hoạt động, duy trì và củng cố các dịch vụ thuộc trách nhiệm của các cơ quan chính phủ hoặc ít nhất là tham gia cùng với chính phủ. Việc tham gia trực tiếp vào các dịch vụ nằm ngoài lĩnh vực kinh doanh chính của các công ty thường không có ý nghĩa đối với các hoạt động khai thác mỏ và cũng không giúp đỡ cộng đồng địa phương phát triển năng lực và đảm bảo cho các dịch vụ của nhà nước.

Mặt khác, cung cấp các dịch vụ độc lập mà không có sự tham gia của chính phủ, hoặc một kế hoạch để chuyển đổi trách nhiệm có thể vô tình tạo ra một tình huống lệ thuộc của cộng đồng vào hoạt động khai thác mỏ lâu dài.

Một trong những cách tốt nhất để một công ty có thể đóng góp cho quá trình phát triển cộng đồng là hoạt động như tác nhân cho những cơ hội phát triển xã hội và kinh tế. Một cách để đạt được điều này là thúc đẩy mối liên hệ năng động giữa các cộng đồng và các cơ quan hỗ trợ bên ngoài, như là các tổ chức phi chính phủ, các nhà cung cấp dịch vụ, các tổ chức đào tạo và các cơ quan tuyển dụng (xem nghiên cứu tình huống của Chương trình Hợp tác BMA và Mô Kim cương Argyle Diamond Mine – Chương trình Không Trợ cấp ở Kununurra thuộc Quỹ Beacon Foundation trong sổ tay này). Làm việc với chính quyền địa phương và bang/hạt về các chương trình phát triển địa phương là cần thiết như nhau, đặc biệt khi phần lớn các cơ quan chính phủ có những kế hoạch phát triển địa phương và khu vực của riêng mình (xem nghiên cứu tình huống Comalco Weipa trong sổ tay này).

Đối với các công ty khai thác mỏ, hợp tác khu vực có thể liên quan tới một vài công ty khai thác mỏ khác nhau với các hoạt động tại những khu vực riêng biệt cùng làm việc trong các dự án phát triển cộng đồng, thay vì làm việc riêng lẻ với nỗ lực duy trì ưu thế cạnh tranh. Mỏ than đá tại Thung lũng Săn bắn (Hunter Valley) thuộc New South Wales và mỏ quặng sắt tại Pilbara thuộc Western Australia là những ví dụ về các khu vực có hoạt động khai thác mỏ nhiều tài nguyên trong một phạm vi duy nhất và là những khu vực mà những nỗ lực phát triển cộng đồng có thể đem lại lợi ích cho tất cả mọi người. Một việc cũng có ý nghĩa đối với các công ty là cân nhắc hỗ trợ cho các chương trình hiện nay bằng cách cung cấp thêm kỹ năng cũng như nguồn tài nguyên, ở những nơi phù hợp, thay vì sao chép hay ganh đua với những nỗ lực của người khác.

Nghiên cứu tình huống: Quá trình tham gia lập kế hoạch phát triển bền vững của Comalco, Weipa, Nhôm Rio Tinto

Nghiên cứu tình huống này mô tả quá trình được sử dụng tại các hoạt động khai thác mỏ bauxit Comalco của Rio Tinto tại Weipa để giúp các nhóm cộng đồng Bản địa và không phải Bản địa của Mũi Tây (Western Cape) York Peninsula thuộc Queensland trong việc lập kế hoạch phát triển bền vững cho khu vực. Mỏ khai thác đã được đưa vào hoạt động trong 50 năm, và dự kiến sẽ còn tiếp tục khai thác trong ít nhất 50 năm nữa.

Trong năm 2001, Comalco đã hoàn tất thương lượng Thỏa thuận Chung sống Cộng đồng Mũi Tây (Western Cape) (WCCCA) với các cộng đồng Bản địa xung quanh mỏ khai thác. Thỏa thuận này cam kết đưa đến hoạt động tuyển dụng Bản địa và thu nhập thường xuyên đem lại lợi ích đáng tin cậy, và còn nhiều lợi ích khác.

Có một số vấn đề phức tạp phải quan tâm khi phát triển quá trình tham gia. Quan trọng nhất là cần thiết phải thực hiện WCCCA trong khi cũng phải chỉ rõ các vấn đề có tác động tới các thành viên trong cộng đồng không phải Bản địa. Có một số vấn đề tổ chức bên trong phải khắc phục trước khi có sự tham gia từ bên ngoài vì có một lịch sử giao tiếp đồng đồng giới hạn giữa người lao động tại khu khai thác và cán bộ công ty về các vấn đề chiến lược và lâu dài. Cũng có rất nhiều diễn đàn tư vấn khu khai thác, địa phương do chính quyền liên bang điều hành và những sáng kiến phát triển trong khu vực để liên kết, nhưng không sao chép. Hơn nữa, cần thiết phải hiểu đầy đủ các vấn đề về tầm quan trọng của cộng đồng địa phương, đặc biệt là cộng đồng Bản địa mà tại đó đã có một quá trình tranh luận kéo dài trước đó và không có niềm tin.

Khi các vấn đề về tầm quan trọng của cộng đồng địa phương được hiểu rõ, một cuộc họp diễn đàn ban đầu được tiến hành vào giữa năm 2004 có sự góp mặt của các thành viên

tới từ các hoạt động Weipa, Nhôm Rio Tinto và các quan sát viên của công ty cũng như bên ngoài; với những hướng dẫn viên độc lập để điều phối quá trình. Phạm vi, tầm nhìn, đối tượng, mục tiêu và các tiêu chí hành động được phát triển. Nhóm gặp gỡ mỗi quý một lần trong suốt năm 2005 cho tới khi đạt được tiến triển đáng kể. Sắp xếp các ý tưởng và tiếng nói của người lao động trên khu khai thác và cán bộ đoàn thể là một nhất tổ then chốt để diễn đàn thành công. Sự tham gia từ bên ngoài ban đầu lôi kéo các thành viên của diễn đàn tham gia vào những diễn đàn hiện có (như là WCCCA mỗi quý thúc đẩy các cuộc họp nhóm và các cuộc họp thường xuyên của Hội đồng Thành phố Weipa) để giao tiếp với các đối tượng hay để đạt được những mục tiêu nhất định.

Sau khi triển khai thành công chiến lược này, diễn đàn gặp gỡ hai lần mỗi năm và sau đó là một lần trong năm 2006. Cuộc gặp này có một phần thảo luận mở rộng với các thành viên góp vốn cốt lõi của địa phương tại Weipa, sau đó là một cuộc họp hàng năm tại Brisbane với cán bộ công ty và các quan sát viên.

Kết quả đạt được kể từ khi bắt đầu quá trình gồm có:

- mối quan hệ giữa Comalco, Ban Y tế Queensland và cộng đồng địa phương cho phép tái quy hoạch bệnh viện Weipa trong một khu vực mới với những cơ sở y tế địa phương mới và vùng ngoại vi - dự án này dự kiến sẽ hoàn thiện vào năm 2007
- một Biên bản Ghi nhớ và kế hoạch hành động cho năm 2006 về tuyển dụng và đào tạo Bản địa trong ngành khai thác mỏ thông qua một thỏa thuận quan hệ địa phương liên quan tới Comalco, các cơ quan chính phủ tiểu bang và liên bang và các nhà cung cấp dịch vụ địa phương
- sự tham gia của Comalco và các nhà tuyển dụng địa phương khác tại Diễn đàn Giáo dục Cao đẳng của Mũi Tây (Western Cape) nhằm tăng cường liên kết giữa các kết quả giáo dục và những cơ hội tuyển dụng trong khu vực
- khuyến khích mối quan hệ với các tổ chức chính phủ và phi chính phủ để đảm bảo cho các chương trình (như là phát triển thương mại địa phương, giáo dục, sức khỏe) được lên kế hoạch tốt và thực hiện hiệu quả.
- sáng kiến tăng cường ổn định xã hội tại Weipa và các khu vực xung quanh, trong đó có điểm lại chương trình đào tạo đa văn hóa, và phát triển chương trình giới thiệu người lao động mới tại Comalco và gia đình của họ.

Nghiên cứu tình huống: Mở kim cương Argyle và chương trình “Không Trợ cấp” của tổ chức Beacon Foundation tại Trường Trung học Kununurra

Chương trình Không Trợ cấp của tổ chức Beacon Foundation được giới thiệu tại Trường Trung học Kununurra, Western Australia, năm 2006. Chương trình này khuyến khích và trợ giúp học sinh trung học hoàn thành hệ đào tạo 12 Năm. Đặc biệt, chương trình tại trường Kununurra tập trung vào khuyến khích học sinh Bản địa hoàn thành 12 Năm nhờ đó họ có thể đạt những yêu cầu về giáo dục tiền đề cho việc tham gia TAFE và những khóa học đại học, và sau đó là những cơ hội tuyển dụng và sự nghiệp mà giáo dục đem lại. Chương trình có hai mục tiêu-tìm kiếm công việc tại địa phương cho những người tốt nghiệp phổ thông thay vì những khoảng trợ cấp khi không có việc làm (trợ cấp thất nghiệp) và giúp họ chuẩn bị cho cuộc sống sau khi rời trường trung học.

Chương trình Không Trợ cấp Kununurra đang được tài trợ bởi Argyle Diamonds như một phần trong chương trình phát triển cộng đồng của công ty và cam kết nâng cao trình độ của lao động Bản địa. Hỗ trợ của Argyle trong chương trình này không chỉ giúp đỡ đào tạo thế hệ trẻ mà nỗ lực này còn đem lại cơ hội nghề nghiệp lâu dài tại địa phương, kết hợp với đào tạo chính thức và linh hoạt, với những triển vọng sự nghiệp trong tương lai. Argyle là nhà tuyển dụng địa phương chính, đem lại việc làm trực tiếp và gián tiếp.

Trong một phần của chương trình, học sinh được khuyến khích lựa chọn tương lai cho mình:

- Họ có muốn gia nhập lực lượng lao động với một “công việc thực thụ”-có thể bao gồm quá trình giáo dục và đào tạo trong tương lai hướng tới trình độ chuyên môn năng động, được công nhận chính thức-hay họ có muốn tiếp bước con đường học tập hay không?
- Con đường sự nghiệp nào họ muốn theo đuổi-tham gia lực lượng lao động hay tiếp tục học tập?

Chương trình giúp đỡ học sinh nhận ra sở thích và khả năng của mình, và đưa họ tới những cơ hội hướng nghiệp tại địa phương. Họ được khuyến khích tự đưa ra quyết định mà không sợ bị trừng phạt.

Chương trình Không Trợ cấp đã được triển khai vào tháng 5 năm 2006 với một buổi lễ kỷ niệm quan hệ giữa doanh nghiệp và trường học. Mục tiêu của quan hệ giữa doanh nghiệp và trường học là liên kết học sinh với các nhà tuyển dụng tiềm năng trong khu vực. Ngoài hoạt động khai thác mỏ còn có tiềm năng tuyển dụng trong vùng nông thôn phát triển mạnh của khu vực dựa trên Kế hoạch Tưới tiêu Sông Ord và ngành du lịch đầy sức sống.

Trong một phần của chương trình, học sinh rời trường phổ thông, các nhà tuyển dụng và tất cả các đơn vị tại địa phương quan tâm và hỗ trợ cùng ký vào Bản tuyên bố Không Trợ cấp, cam kết không lựa chọn trợ cấp thất nghiệp. Cam kết này được cộng đồng công nhận thông qua một sự kiện quảng bá lớn để nhấn mạnh tầm quan trọng của cam kết với cộng đồng. Cuộc phát động ký vào bản thỏa thuận được khởi xướng bởi Tania Doko tới từ nhóm nhạc pop Bachelor Girl tại Trường Trung học Kununurra vào ngày 31 tháng 10 năm 2006.

Trong hơn một thập kỷ, chương trình Không Trợ cấp của tổ chức Beacon Foundation đã nhanh chóng đạt được những kết quả khả quan trong việc tăng cường sự tham gia của các trường phổ thông và giúp đỡ học sinh rời trường phổ thông từ bỏ lựa chọn trợ cấp thất nghiệp làm “sự nghiệp” bằng cách tìm việc làm, hoàn thành các chương trình đào tạo hoặc tiếp tục con đường học tập. Không Trợ cấp giờ đây hoạt động tại hơn 80 trường trung học trên khắp nước Úc.

4.3 Những bước chính để phát triển cộng đồng bền vững

Trước đây những đóng góp của ngành cho cộng đồng thường do những người lập kế hoạch bên ngoài kiểm soát mà không có sự tham gia của người trong cộng đồng địa phương. Những người lập kế hoạch, có thể là các nhà quản lý của công ty khai thác mỏ, chuyên viên tư vấn hoặc các viên chức chính phủ tới từ các cơ quan chính phủ cấp quốc gia hoặc tiểu bang/hạt, dự định thông báo với cộng đồng về những chương trình đang có dành cho họ và cố gắng đạt được sự chấp thuận của họ thay vì sự tham gia. Hoạt động đi đầu của quốc tế trong phát triển cộng đồng-trong đó có các yêu cầu của Ngân hàng Thế giới (World Bank)-kêu gọi cộng đồng tham gia vào quá trình lập kế hoạch, và được khuyến khích cũng như hỗ trợ để tham gia vào trong phạm vi năng lực và lợi ích của họ. Lôi kéo các thành viên cộng đồng, cả nam giới và nữ giới, vào các giai đoạn lập kế hoạch thực sự của chương trình phát triển, sẽ tăng khả năng thành công lên rất nhiều.

Công việc phát triển rất phức tạp và thường xuyên thay đổi và có thể tiếp cận bằng nhiều cách khác nhau, nhưng có một vài bước hợp logic.

Bước 1: Đối thoại

Bước đầu tiên được bắt đầu với việc tham gia của cộng đồng, tốt nhất là kết hợp các nhân tố từ thể hệ tham gia thứ ba và thứ tư (xem Bảng 2). Đối thoại để phát triển cộng đồng không nên có một lịch trình dứt khoát mà thay vào đó là hiểu rõ nhu cầu và kỳ vọng của mọi người. Nên cố gắng xây dựng niềm tin và uy tín trong quá trình thực hiện. Nếu không có điều này, công việc phát triển sẽ không có cơ sở để tiếp tục triển khai Bước đầu tiên nhằm gia tăng hiểu biết này bao gồm thực hiện các nghiên cứu tiền đề về kinh tế xã hội và hoạt động đánh giá tác động của xã hội, như đã thảo luận trước đó.

Bước 2: Hợp tác làm việc

Khi các mối quan tâm đã được hiểu rõ, công việc phát triển cộng đồng có thể trở nên mang tính cộng tác cao hơn; mọi người được khuyến khích làm việc cùng nhau để giải quyết các vấn đề họ quan tâm. Trong bước này, phát triển cộng đồng tập trung vào liên kết mọi người và xây dựng ý thức hợp tác trong cộng đồng.

Bước 3: Xây dựng mối quan hệ và củng cố các tổ chức

Bước thứ ba trong công việc phát triển là giúp đỡ xây dựng mối quan hệ giữa các nhóm và các tổ chức khác nhau nhờ đó có ý thức tập trung chia sẻ nhằm đạt được kết quả thống nhất. Củng cố tổ chức có thể là cần thiết, đặc biệt tại những đơn vị thiếu năng lực thực hiện công việc phát triển cộng đồng ở cấp địa phương. (Xem Nghiên cứu Tình huống Nhóm Flyer Creek Landcare).

Bước 4: Kết nối rộng mở hơn

Bước thứ tư sẽ khuyến khích kết nối với những người bên ngoài cộng đồng về các vấn đề tương tự. Một ví dụ về bước này là một nơi mà một công ty khai thác mỏ tạo điều kiện chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về các chương trình tuyển dụng Bản địa hiệu quả với các nhóm Chủ nhân Truyền thống từ một khu vực khác của nước Úc. Một ví dụ khác là ở những nơi mà các liên kết được hỗ trợ với các tổ chức khác có trình độ chuyên môn và nguồn tài nguyên có thể chia sẻ với cộng đồng (xem Nghiên cứu Tình huống Phát triển Cộng đồng BMA trong sổ tay này).

Nghiên cứu tình huống: Nhóm Flyers Creek Landcare, Cadia Valley Operations

Trong năm 2003 Cadia Valley Operation (CVO), một mỏ đồng và vàng ở New South Wales, bắt đầu một chương trình tái sinh phát triển trên 8000 ha nông trại xung quanh khu vực thuê cho hoạt động khai thác mỏ năng động.

Những người nông dân khác trong quận đã được chỉ dẫn về chiến lược tái sinh trong 5 năm và được cung cấp những phản hồi hữu ích về một số khía cạnh của chương trình.

Cùng thời điểm đó, CVO triển khai chương trình Cây Trồng Tự do trong đó cung cấp 50 cây giống tự nhiên cho các thành viên năng động của Landcare và được quản lý thông qua ủy ban điều hành của các nhóm Landcare.

Mục tiêu chính của Cây Trồng Tự do là để giúp những chủ đất ở địa phương triển khai chương trình tái sinh dễ dàng hơn trên tài sản riêng của họ và sẽ bổ sung vào chương trình tái sinh của CVO.

Mục tiêu thứ hai của Cây Trồng Tự do giải quyết quan niệm từ lâu cho rằng CVO đã phá hỏng các hoạt động cộng đồng địa phương, trong đó có những sáng kiến của Landcare, bằng cách mua trên 8000 ha đất đồng cỏ, do đó loại bỏ các thành viên cộng đồng tích cực khỏi khu vực đó.

Cùng lúc đó, Nhóm Panuara Landcare dừng hoạt động và các hoạt động của nhóm Springside Landcare đã thu nhỏ lại vì từ chối lợi ích và tư cách hội viên.

Lợi ích ban đầu trong sáng kiến Cây Trồng Tự do là tối thiểu với dưới 300 cây giống được phân phối trong năm đầu tiên. Tuy nhiên theo thời gian, lợi ích và tư cách hội viên trong các nhóm Landcare hiện có tăng dần và, hai năm sau tức là vào năm 2005, CVO có đơn đặt hàng trên 3000 cây giống.

Nhóm Flyers Creek Landcare ra đời có liên quan trực tiếp tới chương trình Cây Trồng Tự do. Nhận thức phát triển dần của chiến dịch của CVO để khôi phục các nhóm Landcare trong khu vực đã đem đến một số lợi ích từ chủ đất địa phương trong việc tổ chức một nhóm mới tại quận Flyers Creek.

CVO đã được một số chủ đất tiếp xúc riêng, trình bày mong muốn thành lập nhóm Landcare nhưng không có ý tưởng thực tế nào về việc làm thế nào để triển khai. Trong phản hồi về những mong muốn, CVO sử dụng ngân sách của mình để sắp xếp một vài cuộc họp cộng đồng, hoàn toàn tách rời khỏi các hoạt động khai thác mỏ, để cho phép cộng đồng hỗ trợ đánh giá bản dự thảo.

Sau một vài cuộc họp có tính chất thăm dò, các cuộc họp cộng đồng quyết định tiếp tục thành lập một nhóm Landcare. CVO đề xuất cung cấp một thư ký cho nhóm trong giai đoạn một năm để trợ giúp thành lập Nhóm Flyers Creek Landcare.

Nhóm được thành lập tháng 1 năm 2005 với mục tiêu là loại bỏ cây trồng không tự nhiên và khôi phục Flyers Creek và các nhánh và thu hút thành công tài trợ từ tổ chức Envirofund Chính phủ Úc để hỗ trợ chương trình.

Thư ký do CVO cung cấp là phương tiện giúp đỡ thành lập nhóm nhưng không có vai trò ra quyết định. Để thúc đẩy một mức độ độc lập, CVO trước tiên quy định rằng họ có thể rút khỏi các vấn đề hoạt động khi nhóm được tổ chức tốt và bắt đầu chương trình loại bỏ cây liễu.

CVO không sở hữu đất tại Flyers Creek mặc dầu họ được cấp phép để lấy nước từ Creek, đưa ra điều kiện dòng chảy nhỏ nhất.

Nghiên cứu tình huống: Chương trình Quan hệ Cộng đồng BMA

BHP Billiton Mitsubishi Alliance (BMA) sở hữu và quản lý bẫy mỏ than tại Bowen in và nhà ga xuất khẩu than Hay Point gần Mackay. Bowen Basin là một khu vực rộng lớn thừa thớt dân cư trong lãnh thổ Mackay, tại đó phần đông dân số sống trong các thành phố xây dựng vì mục đích khai thác mỏ. BMA là nhà tuyệt dụng tư nhân lớn nhất trong khu vực.

Chương trình Quan hệ Cộng đồng của BMA (CPP) được triển khai vào tháng 9 năm 2002, sau khi đánh giá các hoạt động hỗ trợ cộng đồng của công ty và một quá trình tư vấn quy mô lớn để nhận định nhu cầu trong tương lai của khu vực. Bài đánh giá kết luận rằng, mặc dù BMA đang hỗ trợ cộng đồng, một sai sót trong dành quyền ưu tiên và nhận định những nhu cầu của cộng đồng trên cơ sở phối hợp, gia tăng bởi một giai đoạn kéo dài và các hoạt động công nghiệp gây chia rẽ trong năm 2000-01, đã đem đến nhận thức của cộng đồng rằng tổ chức không quan tâm tới con người.

Lưu ý rằng phụ nữ, nói riêng, đang cảm thấy bị xem thường, trong khi thế hệ trẻ đang rời khỏi khu vực do thiếu giải pháp tuyển dụng và đào tạo. Tầng lớp thanh niên còn lại không thể tham gia các hoạt động hiện có trong các cộng đồng lớn hơn.

CPP hướng tới chỉ ra những vấn đề này bằng cách hỗ trợ trong sáu phạm vi rộng lớn: hỗ trợ thanh niên, thương mại và đào tạo kỹ năng, sức khỏe cộng đồng, thể thao và giải trí, nghệ thuật và giải trí, và môi trường. Tâm quan trọng của CPP là nhắm tới nhu cầu được nhận định thông qua dàn xếp quan hệ với chính phủ, các nhóm cộng đồng và người lao động. Chương trình được văn phòng Brisbane của BMA quản lý thông qua một điều phối viên quan hệ cộng đồng toàn thời gian, người giám sát chương trình từ Queensland Central. Chi phí của chương trình vượt quá 2,5 triệu đô-la hàng năm. Những cộng đồng mục tiêu chính của chương trình là Moranbah, Dysart, Emerald và Capella, Hay Point, Blackwater và Nebo/Coppabella.

Đánh giá của CPP

Trong năm 2004, Trung tâm Trách nhiệm Xã hội về Khai thác mỏ (CSRМ), một trung tâm nghiên cứu độc lập đặt tại Trường Đại học Queensland, được ký hợp đồng để tiến hành một đánh giá ban đầu về chương trình. CSRМ kết luận rằng phần lớn các hoạt động được tài trợ trong Chương trình:

- có mục tiêu và kế hoạch rõ ràng hợp lý về phương pháp để đạt mục tiêu
- đặt mục tiêu chính vào phụ nữ và thanh niên, phù hợp với những ưu tiên của CPP

- có hiệu quả phù hợp trong việc thu hút khách hàng/người tham gia từ những nhóm này
- có thể điểm một số dấu ấn-như là phản hồi tích cực từ phía người sử dụng dịch vụ và “những câu chuyện thành công” riêng biệt-chứng tỏ họ đang có những tác động tích cực.

Báo cáo đánh giá của CSRM lưu ý rằng một sức mạnh của CPP là chương trình tập trung vào hợp tác với các tổ chức hiện có. Tuy nhiên, rõ ràng là các tổ chức cộng đồng đang hoạt động trong khu vực phải đối mặt với những thách thức, trong đó có không chắc chắn về tài chính, thu hút và giữ nhân viên, tuyển tình nguyện viên, khoảng cách và thiếu hỗ trợ của chính phủ. Những nhân tố này thường gây khó khăn cho các nhóm đặt tại địa phương trong việc phát triển và duy trì những sáng kiến quan trọng của cộng đồng.

Báo cáo đánh giá đề xuất rằng BMA chỉ ra vấn đề này bằng cách tài trợ cho các cuộc hội thảo địa phương về các chủ đề như quản lý, đánh giá và dự án và cho phép soạn thảo, tuyển dụng và quản lý tình nguyện viên, để trợ giúp các cá nhân hiện đang tham gia quản lý những sáng kiến được CPP tài trợ và những chương trình khác tại cộng đồng.

BMA chấp thuận điều này và những đề xuất khác và, trong tháng 5 năm 2006, đã tài trợ một hội thảo hai ngày tại Emerald về lập kế hoạch và quản lý dự án, do Volunteers Queensland tổ chức.

Đại diện của các tổ chức cộng đồng từ khắp khu vực đã tới tham dự hội thảo. Thành viên tham dự báo cáo rất tích cực về những gì họ học được và, một điểm quan trọng, có thể sử dụng diễn đàn làm cơ hội để liên hệ với những người cùng khuynh hướng trên khắp khu vực rộng lớn này.

Một đánh giá toàn diện hơn của CPP được lập kế hoạch cho năm 2007-08, khi đó sẽ tập trung mạnh hơn vào đánh giá kết quả của các hoạt động riêng biệt được tài trợ thông qua CPP và hầu như trong toàn bộ chương trình.

Một bản tóm tắt đánh giá của CSRM có trong tài liệu xuất bản ở trang: www.csrn.uq.edu.au.

Nhận xét về nghiên cứu tình huống:

“CPP có giá trị lớn tới vị trí của tôi. Nó cho phép tôi làm việc cùng và trao quyền cho thanh niên trong cộng đồng nhỏ của chúng tôi để chịu trách nhiệm về cuộc sống của họ bằng cách đem lại cơ hội xây dựng ý thức tự coi trọng và thực hiện một vai trò tích cực trong xã hội”, công nhân trẻ tại Bowen Basin nói.

4.4 Những thách thức từ việc tham gia của cộng đồng

Phát triển cộng đồng là một khái niệm đầy thách thức để đưa vào thực hiện, thậm chí cho các tổ chức đặc biệt tại khu vực này. Nó cũng có những thách thức riêng biệt tại các nước phát triển như tại Úc.

Mặc dù các công ty khai thác mỏ đã có tiến triển đáng kể tại cấp chính sách và cam kết phát triển cộng đồng-và tăng cường về mặt tiếp cận người tham gia-chuyển những cam kết sang các hoạt động được tăng cường tại cấp độ khu vực khai thác còn duy trì một trong số những thách thức mạnh mẽ nhất của ngành.

Một số thách thức phát triển cộng đồng được chia sẻ khi tham gia cộng đồng, như là phụ nữ trong quá trình đưa ra quyết định, nhưng có những thách thức khác đặc biệt khó khăn trong khuôn khổ khai thác mỏ. Một số trong đó được liệt kê dưới đây.

Vấn đề kiểm soát

Phát triển cộng đồng khuyến khích các cộng đồng địa phương tác động và chia sẻ quyền kiểm soát các quyết định và nguồn tài nguyên ảnh hưởng tới họ. Trong khi triển khai, điều này có thể gây khó khăn cho các công ty khai thác mỏ khi đưa khuynh hướng truyền thống vào quản lý dự án, tại đó khả năng kiểm soát là rất cần thiết để điều hành các hoạt động hiệu quả và thuận lợi, trong đó có làm việc với khung thời gian chặt chẽ.

Các công ty khai thác mỏ, như nhiều doanh nghiệp thành công khác, hoạt động qua nhiều cấp chính quyền trong đó vai trò và trách nhiệm được chính thức hóa và tương đối rõ ràng. Tuy nhiên, các cấp chính quyền và các khu vực chịu trách nhiệm có thể không thực sự rõ ràng khi thực hiện công việc phát triển và tham gia của cộng đồng, đặc biệt là tại những giai đoạn đầu.

Đánh giá trình độ hiểu biết địa phương

Phát triển cộng đồng phản đối quan điểm rằng các chuyên gia và lao động lành nghề có hiểu biết tốt nhất. Trong khi có khuynh hướng cố hữu rằng những người chịu ảnh hưởng phải có tiếng nói trong sự phát triển của họ, quá trình đánh giá hiểu biết thực sự của cộng đồng hoạt động đối lập với cách tiếp cận truyền thống trong ngành khai thác mỏ trong đó đưa ra ý kiến của chuyên gia và lời khuyên của các nhà tư vấn để về các vấn đề đặc biệt, và yêu cầu người lao động theo phương pháp quản lý. Trong khi quản lý tốt là hết sức quan trọng cho hoạt động những tài sản tầm cỡ thế giới, hiểu biết của các chuyên gia phải cân bằng với những hiểu biết của cộng đồng và với các bên tham gia khi triển khai công việc phát triển. Ví dụ, ngành khai thác mỏ đang đang tăng cường kết hợp và quan tâm tới những kiến thức về sinh thái truyền thống trong quá trình thực hiện đánh giá tác động tới môi trường (EIAs) cũng như trong công tác tái sinh và giám sát.

Tiếp cận chương trình

Một trong những thách thức lớn nhất trong quá trình phát triển cộng đồng là tiếp cận những người có nguy cơ bị ảnh hưởng; đó thường là những thành viên không quan trọng và ít có tiếng nói trong cộng đồng. Quá trình tham gia cộng đồng tiêu chuẩn có xu hướng hút về phía những thành viên nổi trội và có sức ảnh hưởng trong một cộng đồng, đó là những người hoặc nhóm người có năng lực tốt nhất có thể tác động tới hiệu lực của giấy phép xã hội cho quá trình hoạt động. Tuy nhiên, các chương trình phát triển cộng đồng, nếu thành công trong việc tăng cường sức mạnh cho những cộng đồng có nguy cơ bị ảnh hưởng, phải mở rộng ra bên ngoài những nhóm này để tham gia vào tất cả các khía cạnh của cộng đồng.

Di chuyển ra vào của người lao động

Tại Úc, nhiều mỏ khai thác hoạt động trên cơ sở di chuyển ra vào nơi làm việc, tại những nơi đó người lao động sống cách xa khỏi khu vực làm việc, phần lớn tại các vùng bờ biển, và di chuyển bằng xe buýt vào sâu trong đất liền để làm việc. Mặc dầu những tác động xã hội của các hoạt động ra vào tại những khu vực xung quanh có khả năng ít hơn đối với các hoạt động ở những khu vực hẻo lánh, điều này không thể bác bỏ vai trò của các hoạt động ra vào trong việc hỗ trợ những sáng kiến phát triển cộng đồng trọng điểm tại địa phương. Nhiều cộng đồng ở gần những khu vực hoạt động này chịu nhiều bất lợi về kinh tế và xã hội và có lượng dân cư Bản địa lớn. Từ một viễn cảnh về cơ hội kinh doanh, đóng góp vào quá trình phát triển của những cộng đồng này sẽ tạo điều kiện dễ dàng hơn để thương lượng thâm nhập vào khu vực trong tương lai và giúp đỡ giảm bớt những lời chỉ trích rằng những khu vực trong vùng và ở xa nhận được ít hoặc không nhận được lợi nhuận từ các hoạt động khai thác mỏ mà người lao động phải thường xuyên ra vào khu khai thác. Các chiến lược phát triển có thể phù hợp với hoàn cảnh này bao gồm: cung cấp các cơ hội việc làm và đào tạo cho người dân địa phương và đưa ra dịch vụ giao thông linh hoạt (xe buýt, các chuyến bay trong vùng) cho phép họ làm việc tại mỏ khai thác, tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành các công việc kinh doanh tại địa phương (như là các chuyến du lịch quy mô nhỏ) và tham gia vào các tổ chức để xác định các nhu cầu ưu tiên của người dân trong khu vực.

Nghiên cứu tình huống: Biên bản Ghi nhớ của MCA và Chính phủ Úc

Thống nhất với cam kết của ngành khai khoáng về phát triển bền vững, ngành coi rằng lợi ích kinh tế-xã hội có thể chia sẻ với cộng đồng chịu ảnh hưởng bởi các hoạt động của mình. Điều này có thể đạt được tốt nhất thông qua mối quan hệ giữa ngành khai khoáng, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các chương trình một cách hiệu quả.

Ở giai đoạn kết thúc này, Hiệp hội Khoáng sản Úc (MCA) triển khai một mối quan hệ chiến lược với Chính phủ Liên bang thông qua việc ký kết một Biên bản Ghi nhớ (MoU) trong 5 năm, bắt đầu vào tháng 1 năm 2005. MoU đặt nền móng để chính phủ và ngành làm việc cùng với người dân Bản địa nhằm xây dựng những cộng đồng thịnh vượng và bền vững trong đó người dân Bản địa có thể tạo dựng và nắm bắt những cơ hội việc làm và kinh doanh trong khu vực khai thác mỏ.

- MoU được sáng lập dựa trên những nguyên tắc định hướng cho hoạt động tại cấp địa phương:
- mối quan hệ và cộng tác giữa các bên trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau
- mối quan hệ và cộng tác giữa các bên và các cộng đồng Bản địa trên cơ sở chia sẻ trách nhiệm và tôn trọng các giá trị, văn hóa và truyền thống
- thống nhất những mối quan tâm về phát triển bền vững trong quá trình ra quyết định về các mối quan hệ của MoU
- cam kết về phát triển xã hội, kinh tế và thể chế của các cộng đồng mà các bên tham gia.

Ngành khai thác mỏ nhận ra rằng những công ty có thể trợ giúp phát triển cộng đồng thông qua việc đem lại cơ hội đào tạo, việc làm và phát triển. Tuy nhiên, ngành phân biệt rõ ràng giữa những trách nhiệm của riêng mình và trách nhiệm của chính phủ trong việc cung ứng các dịch vụ xã hội cơ sở thống nhất cho các cộng đồng địa phương và ở các khu vực hẻo lánh, điều này cần thiết để xây dựng cuộc sống tốt đẹp về kinh tế và xã hội trong các cộng đồng Bản địa. Hy vọng rằng MoU sẽ đem trách nhiệm và các dịch vụ của chính phủ được nâng cao tới cho những người dân Bản địa thông qua quá trình tăng cường tiếp cận với:

giáo dục phổ cập

những sáng kiến sẵn sàng làm việc như phù hợp với các chương trình việc làm

các dịch vụ rượu chè và nghiện ngập

các dịch vụ tài chính

các dịch vụ hỗ trợ gia đình bao gồm chăm sóc trẻ em và các dịch vụ tư vấn

trung tâm tài chính và nhân sự để tạo điều kiện thuận lợi phát triển doanh nghiệp Bản địa.

Quá trình triển khai MoU đem lại một cơ hội cho các công ty thành viên MCA, Chính phủ Úc, các cơ quan chính phủ cấp Tiểu bang và Hạt và các tổ chức Bản địa trong việc tổ chức một phương pháp làm việc mới cùng nhau. Nó được xây dựng dựa trên mối quan hệ và các hoạt động từ trước, nhưng yêu cầu các bên thống nhất nguyên tắc tham gia để đảm bảo rằng ưu tiên hàng đầu là cải thiện kết quả về việc làm cho người dân Bản địa. Đặc biệt, MoU khuyến khích các bên làm việc cùng nhau thông qua phát triển thỏa thuận quan hệ địa phương tổng thể đem đến một cách tiếp cận chiến lược, tập trung đạt được sự kết hợp cao giữa các bên trước khi cân nhắc tới các chi tiết của dự án.

Các bên tham gia vào MoU phải hợp tác với các cộng đồng Bản địa và đồng ý cho triển khai tại tám khu vực ưu tiên trong giai đoạn thử nghiệm. Đó là:

- Western Cape York (Queensland)—liên quan tới Comalco Aluminium;
- Tanami (Northern Territory)—bao gồm Newmont Australia;
- Đông Kimberley (Western Australia)—bao gồm Mô Kim Cương Argyle and Mô khai thác Roche;
- Pilbara, Port Hedland (Western Australia)—bao gồm BHP Billiton;
- Pilbara, Newman (Western Australia)—bao gồm BHP Billiton và Newcrest;
- Pilbara, Karratha và Roebourne (Western Australia)—bao gồm Pilbara Iron;
- Vùng Tây Nam (Western Australia), Boddington—bao gồm Newmont Australia; và
- Wiluna (Western Australia)—bao gồm Newmont và BHP Billiton

Ủy ban Chỉ đạo Quốc gia về Biên bản Ghi nhớ đã được thành lập để bao quát quá trình triển khai của MoU. Trong ủy ban có đại diện của Văn phòng Điều phối Chính sách Bản địa, Bộ Công nghiệp, Du lịch và Tài nguyên, Bộ Việc làm và Quan hệ công sở và MCA (Hiệp hội Khoáng sản Úc), trong đó có các công ty thành viên tham gia vào pha thử nghiệm.

Biên bản Ghi nhớ tập trung đáng giá ở cấp độ địa phương và quốc gia, không chỉ để trợ giúp các cộng đồng thành công và có kiến thức về dự án có hiệu quả mà còn hỗ trợ khôi phục những thỏa thuận làm việc mới này giữa chính phủ và ngành tại những khu vực khai thác mỏ khác.



5.0 KẾT LUẬN

Tập trung vào phát triển bền vững đem lại một chính sách quan trọng và đổi thay trong hoạt động trong ngành khai thác mỏ. Hai nguyên tắc xã hội sống còn trong phát triển bền vững là sự tham gia và sự phát triển của cộng đồng. Sổ tay này phác thảo những khái niệm cơ bản, những người chèo lái, những ví dụ hành động và những thách thức rất hữu ích cho những người quản lý khai thác mỏ và những chuyên gia về quan hệ cộng đồng.

Thông qua một cách tiếp cận mang tính hệ thống hơn để cộng đồng tham gia sẽ giúp điều chỉnh và cuối cùng là kết hợp quản lý các vấn đề cộng đồng với các hoạt động quản lý tại các khu vực hoạt động khác. Để hỗ trợ phương pháp tiếp cận này, cuốn sổ tay chỉ ra những nguyên lý và công cụ liên quan tới việc tham gia của các bên và của cộng đồng mà những người thực hiện có thể đề cập tới với mục đích hướng dẫn.

Phát triển cộng đồng, tập trung tăng cường sức mạnh cộng đồng và cuộc sống tốt đẹp, đòi hỏi cộng đồng tham gia, nhưng đòi hỏi nhiều hơn nữa. Tại Úc, các công ty khai thác mỏ đã tham gia vào những khu vực hoạt động trong thời gian tương đối gần đây, và điều này đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong việc tiếp cận các vấn đề cộng đồng. Trong khi công việc phát triển cộng đồng có thể phức tạp, có một khung kiến thức nổi bật và một số bước hợp lý có thể tiến hành theo, và đã được phác thảo trong sổ tay này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

AccountAbility 2005, AA1000 SES (stakeholder engagement standard) exposure draft, (tiêu chuẩn tham gia của các bên liên quan).

www.accountability.org.uk/

Harvey, B và Brereton, D 2005, Mẫu điển hình cho cộng đồng tham gia trong ngành khai khoáng Úc, International Conference on Engaging Communities (Hội thảo Quốc tế về Hợp tác Cộng đồng), Brisbane.

International Association of Public Participation 2005 (Hiệp hội Tham gia Cộng đồng Quốc tế 2005), IAP2 Spectrum of Participation (Dải quy trình Tham gia IAP2),

www.iap2.org/practionertools/index.shtml

International Council on Mining and Metals 2003 (Hội đồng Khai thác mỏ và Kim loại Quốc tế 2003), ICMM Sustainable development framework (Khung cơ cấu phát triển bền vững ICMM): ICMM principles (Nguyên tắc của ICMM), International Council on Mining and Metals (Hội đồng Khai thác mỏ và Kim loại Quốc tế),

www.icmm.com

International Finance Corporation 2000 (Công ty Tài chính Quốc tế 2000), Investing in people: sustaining communities through improved business practice (Đầu tư vào con người: duy trì cộng đồng thông qua những hoạt động thương mại tăng cường). Một tài liệu nguồn phát triển cộng đồng cho các công ty,

www.ifc.org

Kemp, D và Boele, R 2006, Four generations of stakeholder engagement in the minerals industry (Bốn thế hệ tham gia của các bên liên quan trong ngành khai khoáng),

www.banarra.com

Minerals Council of Australia 2004, Enduring Value – the Australian minerals industry framework for sustainable development, Minerals Council of Australia, Canberra

www.minerals.org.au .

Minerals Council of Australia 2004, Enduring Value – the Australian minerals industry framework for sustainable development, Guidance for implementation, Minerals Council of Australia, Canberra

www.minerals.org.au .

Ministerial Council on Mineral and Petroleum Resources 2005 (Hội đồng Bộ trưởng về Nguồn tài nguyên Khoáng sản và Dầu mỏ), Principles for engagement with communities and stakeholders (Những nguyên tắc hợp tác với cộng đồng và các bên tham gia),

www.industry.gov.au/resources/mcmpr

Queensland Government Department of Communities 2004 (Phòng Chính phủ về Cộng đồng Queensland 2004), Evaluating community engagement (Đánh giá tham gia cộng đồng),

www.getinvolved.qld.gov.au/share_your_knowledge/resources/guidespublications.html

ĐỌC THÊM

Hội đồng Di sản Úc

- Ask first: a guide to respecting Indigenous heritage places and values 2002 (Trước tiên hãy hỏi: hướng dẫn tôn trọng những giá trị và khu di sản Bản địa 2002) www.ahc.gov.au/publications/indigenousheritage/

Trung tâm khoa học Tham gia Cộng đồng

- Framework for responsible mining (Khung cơ cấu hoạt động khai thác mỏ có trách nhiệm) www.frameworkforresponsiblemining.org/

Trung tâm Trách nhiệm Xã hội về Khai thác mỏ, Trường Đại học Queensland

- Developing a community impacts monitoring and management strategy: a guidance document for Australian coal mining operations 2005 (Phát triển một chiến lược quản lý và giám sát những tác động tới cộng đồng: tài liệu hướng dẫn cho các hoạt động khai thác than ở Úc 2005) www.csr.uq.edu.au/docs/CIMMS_Guidance1.pdf
- A sourcebook of community impact monitoring measures for the Australian coal mining industry 2005 (Tài liệu nguồn về các phương pháp đo và giám sát tác động tới cộng đồng cho ngành khai thác than tại Úc 2005) www.csr.uq.edu.au/docs/Source%20Book%20of%20Community%20Impact%20Measures.pdf

CRC miền duyên hải (Đại học Griffith)

- The citizen science toolbox 2005 (Hộp công cụ khoa học cho công dân 2005) www.coastal.crc.org.au/toolbox/index.asp

Đại học Curtin

- Flank, F. và Smith, A. (2006), Community Development and Partnerships (Quan hệ và Phát triển Cộng đồng), Perth, Đại học Curtin

Học viện Trách nhiệm Đạo đức và Xã hội

- The stakeholder engagement manual 2005 (Sổ tay tham gia của các bên 2005) (do UNEP bảo trợ xuất bản)

Hội đồng Khai thác mỏ và Kim loại Quốc tế (ICMM)

- Community development toolkit 2005 (Công cụ phát triển cộng đồng 2005) www.icmm.com/library_pub_detail.php?rcd=183

Công ty Tài chính Quốc tế

- Good practice note: addressing the social dimensions of private sector projects 2003 (Lưu ý hoạt động tốt: nhận định các giới hạn xã hội và các dự án cho khu vực tư nhân 2003) [www.ifc.org/ifcext/enviro.nsf/AttachmentsByTitle/p_socialGPN/\\$FILE/SocialGPN.pdf](http://www.ifc.org/ifcext/enviro.nsf/AttachmentsByTitle/p_socialGPN/$FILE/SocialGPN.pdf)
- Doing better business through effective public consultation and disclosure 1998 (Làm kinh doanh tốt hơn thông qua công bố và tư vấn cộng đồng hiệu quả 1998) www.ifc.org/ifcext/enviro.nsf/Content/Publications_GoodPractice

Hoạt động khai thác mỏ, Khoáng sản và Dự án Phát triển Bền vững (MMSD)

- People, power, participation: a study of mining - community relationships 2002 (Con người, năng lực, tham gia: một nghiên cứu về hoạt động khai thác mỏ - mối quan hệ cộng đồng 2002)
- Developing new approaches for stakeholder engagement in the minerals sector (URS) 2002 (Phát triển phương pháp tiếp cận mới cho các bên tham gia vào khu vực khoáng sản (URS) 2002) www.ausimm.com/whatsnew/stake1009.pdf

Ủy ban Vịnh Murray-Darling/DAFF

- Towards whole of community engagement: a practical toolkit 2002 (Hướng tới sự tham gia của cả cộng đồng: một công cụ hoạt động 2002) publications.mdbc.gov.au/view_details.php?id=309&MDBCPPublications_Session=32cb11aed127c2f4435ded2b32191501
- Towards whole of community engagement: a practical toolkit 2004 (Hướng tới sự tham gia của cả cộng đồng: một công cụ hoạt động 2004) www.affashop.gov.au/PdfFiles/PC12804.pdf

Ban Trách nhiệm Di sản Quốc gia

- Ways to improve community engagement: working with Indigenous knowledge in natural resource management 2004 (Những cách tăng cường cộng đồng tham gia: làm việc với hiểu biết Bản địa về quản lý nguồn tài nguyên quốc gia 2004) www.deh.gov.au/indigenous/publications/community.html#download

Hội đồng Khoáng sản New South Wales

- NSWMC Community Engagement Handbook: Towards Stronger Community Relationships, September 2006 (Sổ tay Tham gia Cộng đồng NSWMC: Hướng tới Quan hệ Cộng đồng Bền vững hơn 2006) www.nswmin.com.au

Oxfam Úc

- Benchmarks for the mining industry (Tiêu chuẩn của ngành khai thác mỏ) www.oxfam.org.au/campaigns/mining/ombudsdman/2002/appendix/one/index.html

Những người Queensland Tham gia Chính phủ Queensland

- An introduction to community engagement 2005 (Giới thiệu tham gia cộng đồng 2005)
- Introduction to working with Aboriginal and Torres Strait Islander communities 2005 (Giới thiệu làm việc với những cộng đồng thổ dân và dân đảo Torres Strait 2005) www.getinvolved.qld.gov.au/share_your_knowledge/resources/guides_publications.html

Liên hiệp quốc

- Universal Declaration for Human Rights (Tư vấn chung về Nhân quyền)

Whiteman, G & Mamen, K (Học viện Bắc-Nam)

- Meaningful consultation and participation in the mining sector? A review of consultation and participation of Indigenous Peoples within the international mining sector 2002 (Tham gia và tư vấn có ý nghĩa vào khu vực khai thác mỏ hay không? Nhìn lại quá trình tham gia và tư vấn Người dân Bản địa trong khu vực khai thác mỏ quốc tế 2002) www.nsi-ins.ca/

DANH MỤC THUẬT NGỮ

Quản lý thích nghi

Một quy trình mang tính hệ thống để tiếp tục cải thiện các chính sách quản lý và phương thức hoạt động dựa trên kết quả của các chương trình hoạt động. Hướng dẫn Phương thức Hiệu quả của ICMM về Khai thác mỏ và Đa dạng sinh học đề cập tới quản lý thích nghi như một quy trình “thực hiện-giám sát-đánh giá-điều chỉnh”.

Hợp tác

Làm việc cùng nhau để chia sẻ kiến thức chuyên môn và quyền sở hữu kết quả; tham gia vào các hoạt động và các dự án.

Cộng đồng

Có nhiều cách để định nghĩa “cộng đồng”. Trong thuật ngữ của ngành khai thác, cộng đồng nhìn chung được sử dụng để chỉ những cư dân ở khu vực ngay sát và khu vực lân cận chịu ảnh hưởng từ những hoạt động của công ty. “Cộng đồng địa phương” thường chỉ một cộng đồng mà tại đó diễn ra các hoạt động và có thể bao gồm những người dân Bản địa hoặc Phi Bản địa. “Cộng đồng chủ nhà” đôi khi được sử dụng để nhấn mạnh thực tế rằng đó là cộng đồng bố trí hoặc “làm chủ nhà” cho các hoạt động của công ty cho tới khi nguồn tài nguyên cạn kiệt.

Tư vấn

Hoạt động cung cấp thông tin hoặc tư vấn và tìm kiếm phản hồi về một sự kiện, hoạt động hay quy trình thực tế hoặc được đề xuất.

Suy giảm năng lực tư vấn

Hiện tượng này có thể xảy ra khi có những sáng kiến tư vấn thường xuyên hay chông chéo lên nhau trong một cộng đồng, hoặc là từ các khu vực khác nhau của cùng một công ty hoặc một hoạt động, hoặc là từ một tổ chức khác, trong đó có các cơ quan chính phủ.

Phát triển

Phát triển cộng đồng bao gồm phát triển kinh tế, phát triển xã hội và phát triển văn hóa – đó là tất cả các khía cạnh của cuộc sống và hạnh phúc con người. Đây là quá trình tại đó con người tăng cường sức mạnh và tầm ảnh hưởng của cộng đồng của họ, cải thiện chất lượng cuộc sống, tạo điều kiện cho họ và những người khác có thể tham gia một cách đầy ý nghĩa vào việc đưa ra quyết định và kiểm soát cuộc sống lâu dài của họ một cách chặt chẽ hơn.

Tham gia

Một cách đơn giản nhất, tham gia là thông tin liên lạc hiệu quả với những người ảnh hưởng và bị ảnh hưởng do các hoạt động của công ty (các bên tham gia của công ty đó). Một quá trình tham gia tốt thường bao gồm xác định và phân loại ưu tiên cho các bên tham gia, tiến hành đối thoại với họ để hiểu mối quan tâm của họ về một vấn đề và những mối quan tâm khác có thể có, khám phá cách họ giải quyết vấn đề, và cung cấp phản hồi cho các bên tham gia về các hoạt động đã triển khai. Ở một cấp độ phức tạp hơn, tham gia là một hình thức thương lượng những kết quả đã thống nhất về các vấn đề quan tâm hoặc lợi ích chung.

Giấy phép xã hội để hoạt động

Giấy phép xã hội là sự ghi nhận và chấp thuận đóng góp của một công ty cho cộng đồng nơi công ty hoạt động, vượt ngoài nghĩa vụ đáp ứng những yêu cầu cơ bản của pháp luật hướng tới phát triển và duy trì những mối quan hệ mang tính chất xây dựng của các bên tham gia cần thiết cho hoạt động kinh doanh bền vững. Xét một cách toàn diện điều này đạt được nhờ nỗ lực xây dựng mối quan hệ trên cơ sở trung thực và tôn trọng lẫn nhau.